

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 114, Chúa Nhật 07.03.2010

MỤC LỤC

Các Phương Thức Hoạt Động Tông Đồ

Vatican 2

Tổ chức Công Đồng xây dựng chương trình truyền giáo ở AYUTHIA năm 1664
Cảnh

Gs. Trần Văn

NĂM THÁNH 2010 (2) CẦU NGUYỆN

Lm. Giuse Trần Việt Hùng

SÁM HỐI ĂN NĂN - MỘT ĐÒI HỎI CẤP BÁCH

Lm. Giuse Nguyễn Thành Long

NHÌN SÂU HƠN ĐỂ CẢM THÔNG HƠN

Br. Huynhquảng

CỨ ĐƯỢC TRƯNG THU LÀ LO CHO CÔNG ÍCH?

Gioan Lê Quang Vinh

THÁNH GIUSE, NGƯỜI CÔNG CHÍNH

Lm. Giuse Hoàng Kim Toan

ĐẸP THAY 50 NĂM ĐỜI TẬN HIẾN

Lm. Anmai, CSsR

TỘI NHỎ LÀ ĐÀN SÂU ĐỤC KHOẾT BẠN

Phó tế: GB Maria Nguyễn Định

VIÊN ĐÁ TRONG BÀN TAY

Nhà Văn Quyên Di

ÁM ẢNH SỢ XÃ HỘI

Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức M.D.

SIÊU THỊ -

Chuyện phiếm của Gã Siêu

Các Phương Thức Hoạt Động Tông Đồ

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Sắc Lệnh Về Tông Đồ Giáo Dân
Apostolicam Actuositatem

Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia

Chương IV

Các Phương Thức Hoạt Động Tông Đồ 9*

15. Nhập đề. Giáo dân có thể thực hiện việc tông đồ hoặc từng người hoặc liên kết thành cộng đoàn hay hội đoàn.

16. Tâm quan trọng và những hình thức của việc tông đồ cá nhân. Việc tông đồ mà mỗi người phải thực hiện bắt nguồn từ mạch sống phong phú đích thực Kitô giáo (x. Gio 4,14). Đó là căn bản và điều kiện của mọi hoạt động tông đồ giáo dân, kể cả việc tông đồ giáo dân tập thể và không gì có thể thay thế việc đó được.

Việc tông đồ cá nhân này rất hiệu quả ở bất cứ nơi nào và thời nào. Hơn nữa, trong một số hoàn cảnh chỉ có hoạt động tông đồ này mới thích hợp và mới có thể thực hiện được. Mọi người giáo dân, dù thuộc thành phần nào đi nữa, dù không có cơ hội hay khả năng để cộng tác trong các hội đoàn đều được kêu gọi và hơn nữa phải làm việc tông đồ cá nhân.

Có nhiều hình thức tông đồ mà người giáo dân dùng để xây dựng Giáo Hội, thánh hóa và làm sống động thế gian trong Chúa Kitô.

Hình thức đặc biệt của hoạt động tông đồ cá nhân là giúp giáo dân làm chứng bằng cả đời sống phát xuất từ đức tin, đức cậy, đức ái. Đó là dấu chỉ rất thích hợp trong thời đại chúng ta để biểu lộ Chúa Kitô sống động trong các tín hữu của Người. Cùng với việc tông đồ bằng lời nói mà trong một số hoàn cảnh lại rất cần thiết người giáo dân rao giảng Chúa Kitô, cắt nghĩa và phổ biến giáo lý của Người tùy theo hoàn cảnh và tài năng của mỗi người, đồng thời họ cũng trung thành tuyên xưng giáo lý của Người nữa.

Hơn nữa, là những người công dân trong thế giới ngày nay, người công giáo khi cộng tác vào những việc liên quan tới việc xây dựng và quản trị trật tự trần thế, họ phải thấu triệt dưới ánh sáng đức tin những lý do cao cả để hành động trong đời sống gia đình, nghề nghiệp, văn hóa và xã hội và tùy dịp bày tỏ cho người khác nữa. Người giáo dân cũng phải ý thức rằng họ trở nên những người cộng tác với Thiên Chúa là Đấng tạo dựng, cứu chuộc và thánh hóa và như vậy làm vinh danh Thiên Chúa.

Sau cùng giáo dân làm cho đời mình sống động bằng đức ái và tùy sức biểu lộ đời sống đó bằng chính hoạt động của mình.

Mọi người phải nhớ rằng nhờ việc phụng tự công cộng và cầu nguyện, nhờ sám hối và tự ý chấp nhận công việc cũng như những khổ cực của cuộc đời làm cho họ nên giống Chúa Kitô đau khổ (x. 2Cor 4,10; Col 1,24) họ mới có thể ảnh hưởng tới mọi người và đem ơn cứu độ cho toàn thế giới.

17. Tông đồ cá nhân trong những hoàn cảnh đặc biệt. Việc tông đồ cá nhân này rất cần thiết và cấp bách trong những miền mà tự do của Giáo Hội bị cản trở trầm trọng. Trong những hoàn cảnh khó khăn đó, giáo dân tùy khả năng thay thế linh mục, họ liều mất tự do của mình và đôi khi ngay cả mạng sống mình để dạy giáo lý công giáo cho những người chung quanh, huấn luyện cho những người ấy biết sống đạo và khuyến khích họ năng lãnh nhận các bí tích và đặc biệt tôn sùng phép Thánh Thể ¹. Thánh Công Đồng hết lòng tạ ơn Thiên Chúa đã không ngừng cho xuất hiện ngay cả trong thời đại chúng ta những người giáo dân can đảm phi thường giữa những cơn bách hại. Thánh Công Đồng lấy tình người cha yêu thương và tri ân họ.

Việc tông đồ cá nhân có môi trường hoạt động đặc biệt trong những miền người công giáo ít ỏi và tản mác. Ở những nơi đó, giáo dân chỉ hoạt động tông đồ từng người hoặc vì những lý do nói trên hoặc vì những lý do đặc biệt do sinh hoạt nghề nghiệp. Nên để thuận tiện gặp gỡ nhau, họ hợp lại thành từng tổ nhỏ không cần đến hình thức tổ chức hay hệ thống chặt chẽ, miễn sao người khác thấy được dấu hiệu của cộng đoàn Giáo Hội như bằng chứng đích thực của tình thương. Như thế, trong khi giúp nhau trên bình diện thiêng liêng nhờ tình bằng hữu và kinh nghiệm, họ được mạnh sức để thắng vượt những khó khăn của cuộc sống và sự hoạt động quá lè loi cũng như để việc tông đồ đạt được kết quả phong phú hơn.

18. Tâm quan trọng của việc tông đồ tập thể. Với tư cách cá nhân, người Kitô hữu được mời gọi hoạt động tông đồ trong những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống. Tuy nhiên họ nên nhớ rằng con người, tự bản chất đã có xã hội tính., và Thiên Chúa đã vui lòng tập hợp, những người tin vào Chúa Kitô thành dân Thiên Chúa (x. 1P 2,5-10) và kết hợp họ thành một thân thể (x. 1Cor 12,12). Vậy hoạt động tông đồ tập thể rất phù hợp với đòi hỏi của các tín hữu dưới khía cạnh con người cũng như dưới khía cạnh Kitô hữu. Đồng thời nó cũng biểu lộ được dấu chỉ hiệp thông và hiệp nhất của Giáo Hội trong Chúa Kitô, Đấng đã phán: "Vì đâu có hai, ba người nhân danh Thầy hội họp lại, Thầy sẽ ở giữa họ" (Mt 18,20).

Vì thế người Kitô hữu phải hiệp nhất cùng nhau để làm tông đồ ². Họ phải làm tông đồ trong cộng đoàn gia đình cũng như trong giáo xứ và giáo phận là những cộng đoàn nói lên tính cách cộng đồng của hoạt động tông đồ. Hơn nữa họ phải làm tông đồ trong những đoàn thể tự do mà họ đã tự ý gia nhập.

Hoạt động tông đồ tập thể rất quan trọng ^{10*} vì trong các cộng đoàn Giáo Hội, cũng như trong các môi trường khác nhau, hoạt động tông đồ thường đòi hỏi phải được chu toàn do một hoạt động chung. Bởi vì các Hội Đoàn được thành lập nhằm hoạt động tông đồ tập thể,

nâng đỡ và huấn luyện các hội viên làm tông đồ, phối hợp và hướng dẫn hoạt động tông đồ của họ để có thể hy vọng nơi họ những kết quả phong phú hơn là nếu từng người hoạt động riêng rẽ.

Vậy trong những hoàn cảnh hiện tại, nơi nào có giáo dân hoạt động thì hoạt động tông đồ nhất thiết phải được củng cố dưới hình thức tập thể và có tổ chức. Vì chỉ có việc liên kết chặt chẽ các nỗ lực mới mong đạt được đầy đủ mọi mục tiêu của hoạt động tông đồ ngày nay và bảo vệ hữu hiệu những kết quả của việc tông đồ đó ³. Do đó điều quan trọng đặc biệt là làm sao cho hoạt động tông đồ tác động vào não trạng quần chúng và những hoàn cảnh xã hội của những người mà hoạt động tông đồ nhằm tới. Nếu không, họ thường sẽ không đủ sức chống lại áp lực của dư luận quần chúng hay của các định chế.

19. Nhiều hình thức của việc tông đồ tập thể. Có nhiều hội đoàn tông đồ khác nhau ⁴. Có những hội đoàn nhằm mục đích tông đồ tổng quát của Giáo Hội. Có những hội đoàn nhằm mục đích loan báo Phúc Âm và thánh hóa bằng phương thức chuyên biệt. Có những hội đoàn nhằm mục đích Kitô hóa trật tự trần thế. Có những hội đoàn nhằm làm chứng cho Chúa Kitô đặc biệt bằng từ thiện và bác ái.

Trong số những hội đoàn đó, cần phải đặc biệt chú trọng đến những hội đoàn cổ võ và đề cao sự phối hợp chặt chẽ giữa đời sống thực tế của hội viên với đức tin của họ. Các hội đoàn tự nó không phải là cứu cánh, nhưng phải nhằm giúp Giáo Hội chu toàn sứ mệnh đối với trần gian. Các hội đoàn chỉ có giá trị tông đồ nhờ ở chỗ phù hợp với các mục tiêu của Giáo Hội, ở từng hội viên hay cả hội đoàn có tinh thần Phúc Âm và làm chứng cho Chúa Kitô.

Trước sự tiến triển của các tổ chức cũng như đà tiến hóa của xã hội hiện đại, sứ mệnh phổ quát của Giáo Hội đòi hỏi các công cuộc tông đồ của người công giáo phải càng ngày càng được tổ chức quy củ trên lãnh vực quốc tế. Các Tổ Chức Công Giáo Quốc Tế sẽ đạt được mục đích cách tốt đẹp nếu các đoàn thể hội viên và các hội viên của các đoàn thể đó liên kết chặt chẽ với các tổ chức trên.

Giáo dân có quyền lập hội đoàn ⁵, điều khiển hội đoàn và ghi tên vào các hội đoàn đã có sẵn, miễn là phải giữ mối liên lạc cần thiết với giáo quyền ⁶. Nhưng cần phải tránh phân tán lực lượng do việc lập thêm những hội đoàn và những công cuộc mới khi không đủ lý do, hoặc cố giữ lại những hội đoàn không còn ích lợi hoặc giữ lại những phương thế đã lỗi thời. Cũng không phải luôn luôn thích hợp khi du nhập một cách bừa bãi những hình thức hội đoàn của các nước khác ⁷.

20. Công giáo tiến hành. Từ vài chục năm nay, trong nhiều quốc gia, giáo dân càng ngày càng dẫn thân vào hoạt động tông đồ. Họ qui tụ lại với nhau dưới nhiều hình thức hoạt động cũng như lập thành các hội đoàn. Những tổ chức này đã và đang theo đuổi những mục đích thuần túy tông đồ mà vẫn liên kết chặt chẽ với Hàng Giáo Phẩm. Trong số những tổ chức ấy cũng như cả các tổ chức tương tự đã có từ trước, đặc biệt phải nhắc đến những tổ chức đầu theo những tiêu chuẩn hoạt động khác nhau nhưng đã đem lại nhiều kết quả phong phú cho nước Chúa Kitô. Các Đức Giáo Hoàng và một số đông các Giám Mục đã có lý khi tín nhiệm và cổ võ những tổ chức này và đặt cho danh hiệu Công Giáo Tiến Hành. Do đó những hoạt động ấy thường được diễn tả như một sự cộng tác của giáo dân vào việc tông đồ của Hàng Giáo Phẩm ⁸.

Những hình thức tông đồ này, dù mang danh hiệu Công Giáo Tiến Hành hay một danh hiệu nào khác, vẫn đang thực hiện một việc tông đồ quý giá ở thời đại chúng ta. Những tổ chức ấy phải hội đủ những yếu tố sau đây:

a) Mục đích trực tiếp của tổ chức này phải là mục đích tông đồ của Giáo Hội, nghĩa là rao truyền Phúc Âm và thánh hóa nhân loại, và đào tạo cho con người một lương tâm Kitô giáo đích thực để họ có thể đem tinh thần Phúc Âm thấm nhập vào mọi cộng đoàn cũng như mọi lãnh vực của đời sống.

b) Trong khi cộng tác với Hàng Giáo Phẩm theo thể thức riêng của mình, người giáo dân đảm nhận trách nhiệm và đem kinh nghiệm riêng để điều hành các tổ chức này, tìm những điều kiện thích hợp cho hoạt động mục vụ của Giáo Hội cũng như để soạn thảo và theo đuổi một chương trình hành động.

c) Người giáo dân hoạt động liên kết với nhau như các cơ quan trong thân thể, điều đó để nói lên ý nghĩa cộng đoàn của Giáo Hội và làm cho việc tông đồ được hữu hiệu hơn.

d) Người giáo dân hoạt động dưới sự điều khiển của chính Hàng Giáo Phẩm, dù họ tự nguyện dẫn thân, hoặc được mời hoạt động và cộng tác trực tiếp vào việc tông đồ của Hàng

Giáo Phẩm. Hàng Giáo Phẩm có thể thừa nhận sự cộng tác này bằng sự "ủy nhiệm" minh nhiên.

Những đoàn thể nào mà giáo quyền xét thấy hội đủ những yếu tố vừa kể đều được coi là Công Giáo Tiến Hành, mặc dù những tổ chức đó mang những hình thức và danh hiệu khác nhau tùy theo đòi hỏi của từng địa phương và của mỗi dân tộc.

Thánh Công Đồng ân cần giới thiệu những định chế này vì chắc chắn chúng đáp ứng đúng những đòi hỏi của việc tông đồ của Giáo Hội trong nhiều quốc gia. Thánh Công Đồng cũng kêu mời các linh mục hoặc giáo dân đang tham gia các hoạt động trên hãy thể hiện những tiêu chuẩn vừa kể mỗi ngày một hơn, và hãy luôn luôn lấy tình huynh đệ mà cộng tác với các hình thức tông đồ khác trong Giáo Hội.

21. Tôn trọng các đoàn thể tông đồ. Mọi đoàn thể tông đồ phải được đánh giá đúng mức. Tuy nhiên, những đoàn thể tông đồ mà Hàng Giáo Phẩm, tùy theo đòi hỏi của từng địa phương và từng thời đại đã khen ngợi, giới thiệu và truyền lệnh thành lập như những đòi hỏi cấp bách hơn, những đoàn thể đó phải được các linh mục, các tu sĩ và các giáo dân coi là rất quan trọng và mỗi người phải cố võ những đoàn thể đó tùy theo cách thể riêng của mình. Trong số những đoàn thể đó ngày nay đặc biệt phải kể đến những đoàn thể hay hiệp hội công giáo có tính cách quốc tế.

22. Giáo dân dân thân phục vụ Giáo Hội với tước hiệu đặc biệt. Thật đáng kính trọng và đặc biệt đề cao trong Giáo Hội những giáo dân, hoặc độc thân hoặc đã có gia đình, đang dân thân và đem khả năng chuyên môn của mình phục vụ suốt đời hoặc một thời gian trong các tổ chức và hoạt động của các tổ chức ấy. Giáo Hội cũng rất vui mừng vì thấy càng ngày càng tăng số giáo dân phục vụ trong các đoàn thể hoặc trong các công cuộc tông đồ ở lãnh vực quốc gia mình cũng như trên địa hạt quốc tế và nhất là trong các cộng đoàn công giáo nơi các xứ truyền giáo và ở những Giáo Hội mới thành hình.

Các vị Chủ Chăn của Giáo Hội hãy sẵn sàng đón nhận và biết ơn những giáo dân này và phải lo cho họ có thật đầy đủ điều kiện do đức công bình, liêm chính và đức bác ái đòi hỏi, nhất là lo trợ cấp cho họ và cả gia đình họ để họ có được một đời sống xứng đáng. Ngoài ra còn phải lo cho họ được huấn luyện đầy đủ cũng như được trợ giúp và khích lệ về mặt thiêng liêng.

Chú Thích:

9* Tới đây, Sắc Lệnh tổng hợp hai hình thức hoạt động tông đồ giáo dân: cá nhân và tập thể. Các Nghị Phụ đã bàn cãi nhiều khi nói về Công Giáo Tiến Hành. Nhiều vị không muốn đề cập rõ về "Công Giáo Tiến Hành" hay một hình thức hội đoàn đặc thù nào khác, nhưng chỉ nói một cách tổng quát về các "hiệp đoàn". Trái lại có nhiều Nghị Phụ khác muốn dành một chương đặc biệt về Công Giáo Tiến Hành vì tầm quan trọng, sự cần thiết, bản tính, cơ cấu, sự điều hành của nó v.v... Cuối cùng, Thánh Công Đồng chấp thuận một cách diễn tả dung hòa như chúng ta thấy ở Sắc Lệnh.

Trước hết Sắc Lệnh nói tới việc tông đồ cá nhân, kết quả tự nhiên của cuộc sống Kitô hữu thực sự thấm nhuần đức tin, cậy, mến. Việc tông đồ cá nhân này thực thi:

- bằng chứng tích đời sống Kitô giáo.
- bằng sự cộng tác như công dân của trần gian vào việc kiến tạo và điều hành trật tự trần gian: đời sống gia đình, nghề nghiệp, văn hóa và xã hội.
- bằng lời cầu nguyện riêng tư, việc đền tội, chấp nhận làm việc và chịu vất vả do cuộc sống để nên giống Chúa Kitô Đau Khổ. Tất cả những nhân đức này giúp họ có khả năng đạt tới mọi người trong tinh thần tông đồ.

1 Xem Piô XII, Huấn từ ad Conventum ex Omnibus Gentibus Laicorum apostolatus provehendo, 14-10-1951: AAS 43 (1951), trg 788.

2 Xem Piô XII, Huấn từ ad I Conventum ex Gentibus Laicorum apostolatus provehendo, 14-10-1951: AAS 43 (1951), trg 787-788.

10* Tầm quan trọng của việc tông đồ tập thể. Việc tông đồ có tổ chức rất thích hợp với bản tính xã hội của con người và với niềm tha thiết của Chúa là muốn thu thập mọi người tin vào Chúa Kitô thành Dân Thiên Chúa (x. 1P 2,5-10). Theo Sắc Lệnh các hội đoàn làm việc tông đồ cần phải có bốn đặc tính:

- Mục đích phải là rao giảng Phúc Âm và thánh hóa mọi người.

- Các hội đoàn phải cộng tác với hàng Giáo Phẩm, nhưng vẫn chịu trách nhiệm riêng.
- Hoạt động của các hội đoàn này phải có tính cách cộng đoàn.
- Hoạt động của giáo dân phải tùy thuộc vào sự hướng dẫn của hàng Giáo Phẩm.

3 Xem Piô XII, Tđ. Le Pèlerinage de Lourdes, 2-7-1957: AAS 49 (1957), trg 615.

4 Xem Piô XII, Huấn từ ad consilium Foederationalis internationalis virorum catholicorum, 8-12-1956: AAS 49 (1957), trg 26-27.

5 Xem S.C. Concilii, Resolutio Corrienten, 13-11-1920: AAS 13 (1921), trg 139.

6 Xem đoạn sau, ch V, số 24.

7 Gioan XXIII, Tđ. Princeps Pastorum, 10-12-1959: AAS 51 (1959), trg 856.

8 Xem Piô XI, thư gửi cho Đức Hồng Y Bestram, 13-11-1928: AAS 20 (1928), trg 385. - x. thêm Piô XII, Huấn từ ad A.C. Italicam, 4-9-1940: AAS 32 (1940), trg 362.

VỀ MỤC LỤC

MỪNG NĂM THÁNH 2010, XEM LỊCH SỬ TRUYỀN GIÁO VIỆT NAM (BÀI 9) TỔ CHỨC CÔNG ĐỒNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN GIÁO Ở AYUTHIA NĂM 1664

Được bổ nhiệm làm giám mục tông tòa ở Đàng Ngoài và Đàng Trong, hai đức cha François Pallu và Pierre Lambert de la Motte, kế trước người sau, cùng với một số cộng sự viên, đã lên đường đi nhận giáo phận. Những vị đến được thủ đô Ayuthia nước Xiêm gồm tất cả 8 người. Ba người trong phái đoàn thừa sai Đàng Trong đến ngày 22.08.1662 : Đc Lambert với hai cha Jacques de Bourges và François Deydier. Năm người thuộc đoàn thừa sai Đàng Ngoài đến ngày 27.01.1664 : Đc Pallu và bốn cha Pierre Brindeau, Louis Laneau, Louis Chevreuil và Antoine Hainques. Nhưng ngày 14.10.1663 cha Jacques de Bourges được Đc Lambert gửi về Âu Châu với sứ mệnh trình bày cho Tòa Thánh về những khó khăn với các cha dòng Tên Bồ Đào Nha và xin nối rộng quyền cho các giám mục đại diện tông tòa. Vị chi, ở thời điểm này, đầu năm 1664, có mặt tại Ayuthia chỉ có 7 người.

1. Công đồng Ayuthia, năm 1664

Cả hai đức cha Pierre Lambert de La Motte và François Pallu đều nóng lòng muốn đi đến hai địa phận Đàng Trong và Đàng Ngoài của mình. Nhưng những thơ từ của các cha dòng Tên và những chứng tá của các giáo hữu Việt Nam tỵ nạn tại Xiêm đều cho thấy rằng ở Việt Nam, Bắc Hà với Trịnh Tạc và nhất là Nam Hà với Hiền Vương, đạo công giáo đang bị ngăn cấm và bách hại : các thừa sai bị trục xuất, các nhà thờ bị triệt hạ, giáo dân bị bắt bớ, giam cầm, đánh đập và giết hại. Bị khó khăn và bách hại như vậy, song các giáo dân vẫn kiên cường tuyên xưng đức tin. Điều đó làm hai Đức cha lấy làm yên ủi và tin tưởng. Trong các thư liên lạc, các cha dòng Tên ở Việt Nam cũng khuyên hai đức cha nên gửi người đi quan sát trước khi khởi sự. Đó là một trong những lý do khiến Đc Lambert trao cho cha Louis Chevreuil làm tổng quản giáo phận Đàng Trong và gửi ngài đi Hải Phố vào tháng 06 năm 1664.

Hai đức cha Lambert và Pallu bàn luận và trao đổi với nhau rất nhiều. Cả hai đều nhận định rằng trong tình trạng bất lợi ở Việt Nam như vậy, sự hiện diện của mình chỉ càng gây thêm khó khăn và làm cho cuộc bách đạo trầm trọng hơn, nên các ngài quyết định phải nhẫn nại chờ đợi ít lâu.

Đàng khác, cùng năm được bổ nhiệm, Thánh bộ Truyền giáo đã gửi đi cho hai đức cha những dẫn dò, nhắn nhủ trong tài liệu có thể gọi là « **Huấn thị Truyền giáo** » ngày 10/11/1659 (Quoniam vos ea estis diligentia). Đc Pallu đã đọc kỹ bản huấn thị này, đã suy nghĩ và đã viết xong ở Ispahan một ít « **Những điều góp thêm vào Huấn thị Truyền Giáo** » năm 1662. Phải chăng đây là dịp Chúa Quan Phòng định liệu, để thảo luận chung với Đức cha Lambert và các cha thừa sai khác về những nguyên tắc mà Thánh Bộ đã chỉ thị, hầu thống nhất hành động ?

Thêm vào đó, khi còn ở Paris, chưa hiểu biết đủ về cách sống địa phương, chưa nắm vững bản chất và những khó khăn của sứ mệnh thừa sai, chưa có kinh nghiệm về đời sống truyền giáo, các ngài chưa nghĩ đến chuyện ấn định những nguyên tắc sống cho mình và cho các cộng tác viên. Bây giờ, đã học được nhiều trên đường đi, đã thấy không ít những điều mới lạ qua cuộc sống tại chỗ trên đất Xiêm, đã gặp và sống cụ thể với những giáo dân Việt nam tại Ayuthia, hai Đức Cha thấy cần phải tổng hợp những huấn thị của Thánh bộ với những quan sát nhận được để rút tía ra những kết luận làm nguyên tắc sống, để tiến thoái khôn khéo hơn và bảo vệ kín đáo hơn.

Hai đức cha mang ý tưởng này chia sẻ cùng bốn linh mục thừa sai còn lại ở Ayuthia : Deydier, Hainques, Brindeau và Laneau (Cha de Bourges đã về Âu châu, cha Chevreuil đã đi Đàng Trong). Các cha đều đồng ý. Thế là Công Đồng Thừa Sai Hải Ngoại đầu tiên đã được thực hiện vào năm 1664, xác định những nguyên tắc và chương trình làm việc truyền giáo.

Khởi đầu, tất cả 6 vị thừa sai gồm 2 giám mục và 4 linh mục, đã làm một cuộc tĩnh tâm, cầu nguyện và ăn chay. Trong thánh lễ khai mạc, các ngài đã xin Chúa Thánh thần đổ đầy ơn khôn ngoan xuống cho mỗi người. Rồi vào công đồng, phân phát tài liệu làm việc và khuyến cáo mỗi người, hãy tựa vào Thánh Kinh, Giáo Luật, chỉ dạy giáo hoàng, giảng dạy giáo phụ, gương lành các thánh, đặc biệt là thánh Phanxicô Xaviê, để góp ý tìm ra những nguyên tắc và quyết định. Kết quả là một tài liệu đã được soạn thảo với đầu đề là « *Chi dẫn thực hiện sứ mệnh truyền giáo, dành cho các thừa sai ở Trung Hoa, Đàng Ngoài, Đàng Trong và Xiêm La, họp tại Ayuthia, thủ đô nước Xiêm* ». Tài liệu này, gọi tắt là « **Chi dẫn Thừa sai** » (**Monita ad Missionarios**), đề cập đến ba ý tưởng nòng cốt là : 1- sự thánh hóa người tông đồ rao giảng ơn cứu rỗi kitô, 2- sự trở lại đạo của lương dân và 3- sự tổ chức Giáo Hội. « Chi dẫn Thừa sai » đã lấy lại những ý tưởng nền tảng của bản « Huấn Thị gửi các Đại Diện Tông Tòa đang chuẩn bị lên đường đi Trung Hoa, Đàng Ngoài và Đàng Trong », do Thánh bộ Truyền Giáo gửi ngày 10.11.1659 (3). Có thể bảo rằng đây là thủ bản phác thảo những nét chính yếu cho việc rao giảng tin mừng ở Viễn Đông về phương pháp, phương tiện hành động và việc thiết lập các cộng đoàn kitô. Từ nay, dấu ở trong những hoàn cảnh và thời gian rất khác biệt, hay ở trong những xứ và với những người rất mới lạ, « Chi dẫn Thừa sai » này đã, vẫn và sẽ được tôn trọng và áp dụng cho các Thừa sai Hải ngoại Paris.

2. Nội dung « Chi dẫn Thừa sai » của Công Đồng Ayuthia 1664

31. « Chi dẫn Thừa sai » gồm 10 chương. Ba chương đầu nói về con đường tu đức, cuộc sống thánh hoá mà nhà thừa sai, người truyền giáo cần phải có. Chương 1 nói về những cám dỗ mà thừa sai phải chống trả : quá lo lắng cho thân xác, tính tự phụ và hiểu danh, tính hà tiện. Muốn chống trả những cám dỗ này, hai phương tiện đã được công đồng nêu ra là cầu nguyện và đọc sách nguyện. Chương 2 nói về việc sửa soạn phải làm trước khi rao giảng tin mừng : Tĩnh tâm, ăn chay và cầu nguyện ; chống trả lại các vết xấu của mình và những cám dỗ của ma quỷ ; phải hiểu biết tình trạng truyền giáo ; phải học ngôn ngữ địa phương và phải biết nói ngôn ngữ này. Chương 3 nói về việc sử dụng các phương tiện vật chất trong tác vụ thánh : không được kinh doanh vì bất xứng với linh mục và càng bất xứng hơn với một người làm tông đồ ; không được dùng sức mạnh để cưỡng ép lương dân trở lại đạo ; không được nghiên cứu nghệ thuật và khoa học, nếu vì đó mà quên mất sứ mệnh chính của mình là rao giảng tin mừng.

32. Năm chương tiếp theo, các chương 4, 5, 6, 7 và 8, nói về việc giảng dạy cho lương dân và những cách thế phải dùng đến : giảng dạy bằng gương sáng, bằng bác ái, bằng khôn ngoan, bằng trung dung. Bằng lời nói và dẫn giải thì nên tiến hành như sau : cắt nghĩa cho thấy sự hiện hữu của Thiên Chúa và những thuộc tính của ngài ; rồi giáo lý về sự thưởng phạt đời đời ; rồi đến sự tuyệt mỹ và trong sáng của đạo kitô sánh với những điều sai xấu phiếm thần ; sau đó, khi tân tòng đã khá hiểu biết, cắt nghĩa cho biết về tội tổ tông, về Chúa Ba Ngôi, về sự nhập thể, về thần tính của phúc âm, về sự tạo lập giáo hội.

33. Hai chương 9 và 10 nói về việc tổ chức giáo hội, qua 3 khía cạnh : tổ chức giáo xứ, các thầy kẻ giảng và việc đào tạo linh mục bản xứ.

331. Về việc tổ chức giáo xứ, đặc biệt là những giáo xứ không có linh mục, công đồng viết : « Trong những giáo xứ không có linh mục, tùy theo số các giáo dân, phải chọn lấy một

hay hai người có hiểu biết giáo lý, có lòng đạo đức và có đời sống gương mẫu. Nếu không có giám mục, thì Linh mục bắt họ khẩn và hứa không bao giờ dùng tiền dâng cúng vào việc khác, cho riêng mình hay cho việc trần tục khác, rồi đặt họ làm **trưởng giáo khu (Trùm và Câu hay Biện)** ; họ phải lo việc cầu kinh cho các tín hữu tụ họp nhau vào mỗi chủ nhật hay lễ trọng.

« Vào những dịp này, sau khi đã đọc kinh tin, kinh thờ lậy và kinh cám ơn, rồi các kinh sáng, họ giúp giáo dân hướng lòng về Tòa Thánh để rước lễ thiêng liêng. Những lời nguyện mà họ đọc phải được Thánh Bộ hay Đức Giám Mục duyệt xét trước. Theo lời Vị Tông Đồ Dân Ngoại dạy rằng phải dâng lời khẩn xin, cầu nguyện, kỳ đảo, tạ ơn cho hết mọi người, cho vua Chúa và hết các người quyền cao chức trọng (Tim I, ch. 2, 1-2), họ phải nhắc bảo cho các tín hữu rằng trong các chủ nhật và lễ trọng, trước khi lui khỏi nhà thờ, phải đọc ba lần Kinh Chủ Nhật và Kinh Thiên Thần Truyền Tin để cầu cho việc truyền bá đức tin và mở rộng giáo hội ; cho Đức Thánh Cha La Mã ; cho giám mục và các chủ chăn ; cho các vua chúa và quân quan ; cho những người có tội được Chúa tha thứ và quay trở về đường ngay của Chúa ; cho những người rời đạo được biết tuân phục giáo hội công giáo ; cho lương dân được biết rời bỏ lầm lẫn mà gắn bó tin vào Chúa Kitô ; cho các linh hồn đã qua đời, đặc biệt là những linh hồn đã an nghỉ trong giáo hội, được khỏi ách luyện hình ; cho các dân nước được thịnh vượng mà thoát khỏi tai ương bất hạnh.

« Thêm vào đó, như của ăn nuôi dưỡng linh hồn bốn đạo, họ đọc sách đạo do Đức Giám Mục Đại Diện Tông Tòa chỉ dạy, hoặc về những lý lẽ đức tin, hoặc về những điều khác cần thiết cho sự rỗi.

« Họ cũng đọc lịch báo trước cho giáo dân các ngày lễ, ngày chay, chiều trước lễ,... có thể có trong tuần và những việc mà giáo dân phải làm để giữ đúng luật đạo thánh.

« Họ công bố các lễ cưới và tìm xem những ngăn trở, nếu có.

« Họ Công bố các lệnh truyền của giám mục và đọc các lời rao theo hoàn cảnh. Tất cả những việc đó đều phải làm vào ban sáng.

« Về ban chiều, nếu có thể, họ lại tụ họp giáo dân lần nữa để đọc kinh, xét mình và đọc kinh chiều.

« Đặc biệt họ phải lo lắng rửa tội cho con nít và người lớn, nếu họ xin, và vào lúc lâm tử.

« Họ cũng đặc biệt lo lắng cho các bệnh nhân, cứu giúp người hấp hối, chôn cất kẻ chết và xin giáo xứ cầu nguyện cho họ ; như vậy, họ sẽ cố gắng gây lên lòng sùng kính các linh hồn nơi luyện tội mà tránh cho người ngoại đạo cái thiên kiến rằng chỉ có họ mới biết tôn kính tổ tiên.

« Họ dạy giáo lý và lòng đạo cho các trẻ em theo cách thức và thói quen đã được truyền dạy, với một lòng xác tín rằng công việc giáo dục giới trẻ là một trong những việc quan trọng nhất.

« Họ bảo trợ các trẻ mồ côi, các goá phụ công giáo và cả các goá phụ ngoại đạo.

« Chẳng bao giờ họ xen mình vào những cuộc kiện cáo giữa những giáo dân, để quyết định ; nhưng họ gắng sức khôn ngoan giải hòa.

« Họ chứng kiến các cuộc cử hành hôn lễ, cùng với hai người làm chứng.

« Và để cho các việc thánh được coi là thánh, họ phải áp dụng những luật lệ rõ rệt cho lễ nghi rửa tội trẻ em và người lớn, cho việc giúp đỡ kẻ hấp hối, tắm liệm kẻ chết, việc ma chay, việc phó dâng linh hồn, việc rao hôn phối, việc cử hành hôn phối và tất cả những việc liên quan đến họ, theo như luật giáo hội đòi hỏi.

« Họ cần có một cuốn sổ ghi chép những lý do cho phép cử hành mỗi dịp lễ trong nhà thờ và những kinh nguyện đặc biệt cho những lễ này.

« Họ có một cuốn sách trình bày những điểm chính yếu về đạo kitô, về các tội trọng, về những lời khuyên phúc âm, về 4 mục đích tối hậu (Sự chết, sự phán xét, thiên đàng, hỏa ngục)

« Họ có tại nhà họ cuốn lịch các ngày lễ do các thừa sai soạn.

« Họ coi sóc thứ tự các sổ rửa tội, thêm sức, qua đời, hôn phối và lưu trữ tại nhà họ hay nhà hàng xóm, nếu an toàn hơn.

« Nếu các trưởng giáo khu này không đủ sức làm hết những công việc đó, thì các thừa sai phải giúp họ. Như vậy, thứ nhất, để giúp giải quyết những vụ kiện tụng giữa các tín hữu, người ta có thể chỉ định vài ba người vị vọng để khởi sự nghe các người kiện trước khi trình lên quan tòa sự tranh chấp, hầu nghe theo sự phân xử phụ mẫu của họ, hầu nhân nhượng giao hòa với nhau. Nhưng để tránh bóng vía ngoại đạo, những người trọng tài này phải tránh xuất hiện như là muốn tạo lập nên một loại tòa án mới.

« Thứ hai, cần phải đào tạo những thầy giáo kitô, để họ có thể cung cấp cho tuổi trẻ công giáo cũng như không công giáo những lời giảng dạy phù hợp với phong hóa của xứ sở ; có thể chinh phục được thiện cảm của dân bản địa và có thể trải rộng khắp nơi hương thơm đạo thánh ; như vậy họ có thể dạy bảo trẻ em kitô làm hết bổn phận đức ái.

« Cũng phải chọn những đàn bà công giáo đạo đức để làm công việc bà mẹ, hầu họ không để một trẻ em nào chết mà không rửa tội, ngay cả khi chúng là những con của cha mẹ ngoại đạo.

« Sau cùng, các trưởng giáo khu này phải thường xuyên gửi các bản tường trình chi tiết về tình trạng tôn giáo trong những xứ mà họ được trao trách nhiệm coi sóc.

332. Về các thầy giảng, họ là những người có rất nhiều trách nhiệm. Lần lượt, họ có thể được coi là thơ ký, người giữ nhà thờ, thầy giáo, dự thẩm, luật sư, triết gia, người rửa tội, tắt một lời, là những quản gia đích thực, họ là những trợ tá rất cần thiết của các thừa sai và là một trong những dụng cụ tông đồ ; không có họ, sự nhiệt tình hữu hiệu nhất cũng chẳng sinh kết quả gì ; có họ, rất nhiều điều trở thành dễ dàng. Linh mục là đầu, thầy kẻ giảng là cánh tay, nhưng là một cánh tay thông minh, biết ứng xử theo hoàn cảnh ; bình thường, nhờ thầy kẻ giảng mà nhà truyền giáo biết được tình hình khiến ông biết việc phải làm và xét đoán người phải hướng dẫn ; các ý kiến của thầy kẻ giảng dựa vào những hiểu biết sâu xa về phong tục, tập quán, tư tưởng, tính xấu của người đồng hương, cung cấp những chỉ dẫn rất quý hóa. Do đó phải kỹ lưỡng chọn lựa họ. Sau đây là những đức tính lớn mà người ta muốn thấy nơi họ :

« Các thầy kẻ giảng, vì là những cộng tác viên và những thợ rao giảng tin mừng, phải trở vượt kẻ khác về tính trung thực và chuyên cần. Do đó, chỉ nên chọn những người có đạo hạnh và nhân đức từ lúc họ mới rửa tội, hay là người, sau đôi lần lạc hướng, đã hoàn toàn trở lại cùng Chúa và cho thấy có hy vọng sống một đời sống thánh thiện.

« Không nên trao trách nhiệm kẻ giảng cho những người kiêu căng, nóng tính, hà tiện, say sưa, bài bạc, vì trong một vài miền, cái đam mê bài bạc này có thể đem người có máu mê đến chỗ không chỉ đùa dấn với tiền bạc, mà với cả tự do nữa. Họ phải là những người trinh tiết, tiết độ, công chính, có danh tiếng tốt ; nhất là họ phải sáng ngời với đức nhẫn nại, lòng dịu hiền và đức khiêm nhường, đức đầu tiên của người kitô hữu.

« Vì phải liên tục chống lại ma quỷ, mà nhiều đứa chỉ có thể đuổi bằng lời cầu nguyện và sự chay tịnh, các thầy kẻ giảng phải thắp sáng nơi mình lòng nhiệt thành đạo hạnh, nhờ sự suy ngẫm kiên trì, họ phải yêu mến kinh nguyện, sự hãm mình phạt xác và nhất là sự xưng tội rước lễ.

« Họ phải thúc đẩy và đốt cháy lòng nhiệt thành bằng việc nghĩ rằng Đức Kitô đã thương ta, bởi vậy, ta cũng phải thương tha nhân mà dẫn đưa họ về ánh sáng thật.

« Bốn phận của họ là phải dạy bảo kẻ khác, do đó, bắt buộc họ phải nghiên ngẫm giáo lý Phúc Âm, hầu có thể chuyển giao cho người châu nhưng một tin mừng tinh ròng và nguyên vẹn.

« Ngay từ đầu, họ phải chống lại những sai lầm dị giáo ; và để được như vậy, rất mong sao họ biết được kinh sách dị giáo, hầu hiểu được những chuyện hoang đường, những chuyện kỳ quái, những chuyện dị đoan của chúng. Họ cũng nên tìm biết những nét chính yếu mà tà giáo ngoại đạo giống với đạo ta. Như thế, được trang bị đầy đủ, họ sẽ có thể dễ dàng bác bỏ

luận cứ dị giáo bằng chính những lý lẽ và luận chứng của chúng mà dãi bày chân lý của đạo kitô.

« Họ nên có một phương pháp rõ ràng và chính xác, hầu dẫn giải được một cách đơn sơ song vững chắc về đức tin cho bất kỳ ai muốn tìm hiểu.

« Họ nên sống độc thân, vì sợ rằng mối lo lắng cho những sự thuộc về thế gian này sẽ làm họ chia lòng về việc thánh ; nhưng cũng không nên loại bỏ những người đã có gia đình, nhưng xứng đáng.

« Không nên chọn làm thầy kẻ giảng những người, vì một khuyết tật thân xác nào đó, mà nêu trò cười, gây sự khinh miệt hay ăn nói khó khăn.

« Và cho dầu có những vị có đầy đủ các tính tốt trên, nhưng họ vẫn chưa nên dấn thân vào sứ vụ này, nếu họ đã chưa được trao phó một địa sở rõ rệt, có phê chuẩn riêng biệt, địa sở mà họ làm việc dưới sự điều hành của một thừa sai hay của một thầy giảng kỳ cựu.

« Còn đối với các học trò chủng sinh, thì dễ dàng nhận biết họ có đủ tính tốt hay không để làm công việc thầy giảng. Bởi vì dễ dàng quan sát tài năng của họ, sự hiểu biết của họ, cũng như dễ dàng thử thách tính tình và nhân đức của họ.

« Người đi dạy thì phải dạy không chỉ kẻ ngu dại, mà cả người thông thái nữa, các thầy giảng sẽ phải được dạy cho biết cách xử chính đáng với người thông thái và kẻ ngu dại.

« Khi bề trên chủng viện thấy rằng họ đã được đào tạo đầy đủ, họ sẽ bắt đầu dạy những tân tòng đơn sơ, đến khi họ đủ kinh nghiệm thì sẽ lo đến kẻ thông thái, rồi họ sẽ phân giải những lý lẽ bác bẻ và điều hành một khu vực.

333. Về việc đào tạo linh mục bản xứ, công đồng đề nghị nên chọn lựa họ giữa những thầy giảng.

« Các thầy giảng mà có đủ những đức tính vừa kể trên, và đã nhiều năm làm việc dưới sự hướng dẫn của các thừa sai thì người ta nên dạy họ những điều căn bản về tiếng la tinh và lần lượt nên phong các chức cho họ. Khi họ đã được phong chức phó tế rồi, thì nên dạy họ tất cả những gì liên hệ đến Thánh tế hy sinh Misa, về chất liệu cũng như hình thức và cách ban phát các phép bí tích ; Nên đòi hỏi họ biết khôn khéo quyết định theo phương pháp trường hợp lương tâm, biết làm sáng tỏ những ngăn cản kết hôn, nhất là đừng quên rằng lòng đạo đức là nền tảng thiết yếu của đời sống linh mục.

« Mỗi ngày các linh mục phải suy ngẫm ít là một giờ, để múc ra trong lời kinh nguyện những điều không thể học được từ sách vở, hầu, nhờ Chúa giúp sức, họ sẽ thực hiện được những công việc cao cả của sứ vụ họ.

« Mỗi ngày, qua tay linh mục, Chúa tự hiển mình làm của lễ hiến tế đẹp lòng dâng lên Chúa Cha Toàn Năng. Cũng vậy, mỗi ngày linh mục phải tự hiển mình làm của lễ hy sinh, trong một liên kết chặt chẽ ý chí với Đấng Cứu Chuộc, để làm vinh danh Thiên Chúa và cứu rỗi các linh hồn ».

LỜI KẾT

Trước khi đi Viễn Đông, mỗi người một cách, hai Giám Mục Đại Diện Tông Tòa đã chuẩn bị tại Pháp ba việc chính : xem lại tình hình truyền giáo Viễn Đông, nhận « Huấn thị Truyền giáo » của Tòa Thánh và củng cố hậu cần bằng cách nghĩ đến việc thiết lập Chủng Viện Thừa Sai và lập Sở Quản Lý Paris. Trong khi kẹt lại ở Xiêm La, trước khi đến Việt Nam, hai Đức Giám Mục Đại Diện Tông Tòa Đàng Trong và Đàng Ngoài cũng lại đã dành một thời giờ quan trọng để chuẩn bị. Chuẩn bị bằng việc cầu nguyện để thảo ra một « Chỉ dẫn Thừa sai » hướng dẫn việc truyền giáo xoay quanh việc tu đức, việc giảng đạo và việc tổ chức giáo hội.

« Chỉ dẫn Thừa sai ». Đó là đề tài quan trọng và chính yếu của Công Đồng Ayuthia 1664, công đồng đầu tiên của Giáo Hội Việt Nam, đã được viết thành văn bản và đã được Thánh Bộ Truyền giáo ấn hành vào năm 1669. Cho in « Chỉ dẫn Thừa sai », phải chăng Thánh Bộ Truyền Giáo đã muốn bày tỏ một sự công khai chấp nhận đường lối và chương trình truyền giáo của Hai Giám Mục tiên khởi của Giáo Hội Việt Nam ? « Chỉ dẫn Thừa sai » là bản đồ chỉ

đường hành động cho các thừa sai. Sau Công Đồng Ayuthia 1664, hai công đồng khác đã được Đức cha Lambert de la Motte tổ chức để kiểm soát và cải tiến việc truyền giáo, theo những tiêu chuẩn đã được đưa ra trong bản « Chỉ dẫn Thừa sai ». Một ở Đàng Ngoài vào năm 1670, gọi là Công Đồng Dinh Hiến. Một ở Đàng Trong vào năm 1672, gọi là Công Đồng Hội An.

Rất nhiều công sức đã được dành cho việc cầu nguyện, suy nghĩ, thiết kế, lập chương trình, hành động, kiểm soát và cải tiến. Chúng ta ngạc nhiên một cách thích thú khi xem lại lịch sử truyền giáo mà các thừa sai đã thực hiện từ hồi thế kỷ XVII. Ngay từ thời đó mà các ngài đã xử dụng một phương pháp quản trị rất khoa học và hiện đại của thế kỷ XX, XXI ngày nay. Đó là phương pháp dự án : thiết kế chương trình hành động (to plan), hành động (to do), kiểm soát (to check) và cải tiến (to act) !

Giáo hội Việt Nam đang hồ hởi cử hành NĂM THÁNH 2010, kỷ niệm 50 năm thiết lập Hàng Giáo Phẩm Chính Tòa Việt Nam (1960-2010). Quyết định tổ chức Năm Thánh và Đại Hội Dân Chúa 2010 phải chăng Hội Đồng Giám Mục Việt Nam muốn nối tiếp truyền thống tốt đẹp của các giám mục tiên khởi của Giáo Hội Việt Nam để đưa ra một « Huấn thị truyền giáo 2010 » mới cho Giáo Hội Việt Nam trong thiên niên kỷ thứ III này ?

Paris, ngày 11 tháng 02 năm 2010

Trần Văn Cảnh

Chú thích

(1). Tôn Tử đã soạn « Binh Pháp » để hướng dẫn việc giao chiến. Các Giám mục thừa sai đã họp công đồng để soạn thảo đường hướng và phương pháp truyền giáo. Có thể bảo rằng các ngài đã soạn « Truyền giáo Pháp » để hướng dẫn việc truyền giáo. Toàn bài này đã được dựa vào 4 tài liệu chính yếu sau đây :

LAUNAY, A. : Histoire générale de la Société des Missions Etrangères ; 1894 : Téqui, Paris ; t.1, trang 91-110

VAN GRASDORFF Gilles : La belle histoire des Missions Etrangères 1658-2008, Edition PERRIN ; 2007, 492 trang, tr. 60-74, 86-98.

FAUCONNET-BUZELIN, Françoise : Aux sources des Missions Étrangères : Pierre Lambert de la Motte ; Editions PERRIN, 2006, 360 trang, tr. 76-130

LANGE, Claude : L'Église catholique et la Société des Missions Etrangères au Vietnam : Vicariat apostolique de Cochinchine XVII et XVIII siècles ; Paris : L'Harmattan ; 2004 ; trang 47-61.

(2). Ayuthya cũng có người viết là Juthia (phiên âm la tinh)

(3). LANGE Claude, o.c, trang 34-4

VỀ MỤC LỤC

NĂM THÁNH 2010 (2) CẦU NGUYỆN

Người liền nói với các ông: "Sao anh em lại ngủ? Dậy mà cầu nguyện, kẻo sa chước cám dỗ"(Lc 22:46).

Ngày kia Cha John Vianney gặp một ông già nông dân vào nhà thờ viếng Chúa, khi đi làm. Cha tò mò quan sát: Ông già không đọc kinh gì cả, chỉ im lặng nhìn Chúa. Cha hỏi ông: Sao ông không đọc kinh và ông làm gì ở đó? Ông cụ trả lời: Con nhìn Chúa và Chúa nhìn con, thế là đủ rồi.

1. Tâm Sự Với Chúa

Trong sách Kinh Thánh có 365 lần nói về việc cầu nguyện. Cầu nguyện là hướng lòng lên cùng Chúa để ngợi khen, cảm tạ và đền tạ tội lỗi, sau cùng mới xin ơn nâng đỡ. Anh Jim ngoan đạo sáng nào cũng thế, khi đi ngang qua nhà thờ, anh ghé vào viếng Chúa với chỉ một câu này: Lạy Chúa, Jim đây. Có nhiều cách cầu nguyện. Chúng ta có thể cầu nguyện bằng lời như đọc kinh riêng, kinh chung và ca hát hoặc cầu nguyện trong lòng, suy gẫm và thình lặng lắng nghe. Cầu nguyện không phải chỉ xin xỏ điều này, điều kia mà chính là ca ngợi và cảm tạ Thiên Chúa. Chúa biết mọi nhu cầu của chúng ta. Chúng ta có thể cầu nguyện bất cứ trong hoàn cảnh nào, lúc nào và bất cứ ở đâu. Cầu nguyện là ý thức sự hiện diện của mình trước mặt Chúa.

Các Tông đồ đã xin Chúa Giêsu dạy cầu nguyện, Chúa Giêsu nói: "Vậy, anh em hãy cầu nguyện như thế này: "Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời, xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển (Mt 6:9). Truyện kể có một Đức Giám Mục trên đường đi kinh lý địa phận, ngài ghé thăm một gia đình bà lão. Người ta vẫn nói bà cụ là một mẫu gương tốt cho cả làng soi chung. Trong khi thăm viếng bà, Đức cha hỏi: Bà thường hay đọc sách đạo đức nào nhất. Bà thưa: Thưa Đức cha, con không biết đọc sách. Đức cha nói rằng nhưng bà hay cầu nguyện cơ mà. Bà nói: Thưa Đức cha, con chỉ biết đọc kinh Tràng Hạt Mân Côi, Kinh Tin Kính, Kinh Lạy Cha và Kinh Kính Mừng, Sáng Danh thôi. Mỗi ngày con khởi sự đọc đến 10 lần, nhưng thường thì con không đọc xong được. Đức cha hỏi: Tại sao thế? Bà thưa: Tại vì khi con bắt đầu đọc Lạy Cha chúng con...Con bỗng không hiểu sao Chúa tốt lành đến mức cho một bà già yếu đuối như con gọi Ngài là Cha. Điều đó làm con phải khóc và con không thể tiếp tục đọc hết chuỗi hạt được. Đức cha nói: Này bà ạ, đây là một lời cầu nguyện có giá trị bằng tất cả các lời cầu nguyện của chúng tôi. Vậy bà cứ tiếp tục và luôn cầu nguyện cùng Chúa trong tâm tình này.

2. Nơi Cầu Nguyện

Chúa Giêsu mời gọi chúng ta đến với Chúa qua sự ý thức hiện diện và trái tim yêu thương trong khiêm tốn. Khi cầu nguyện, Chúa không muốn chúng ta khoe khoang để người khác nhìn thấy mà ca tụng chúng ta là người đạo đức. Chúa không chấp nhận thái độ và hình thức bề ngoài của chúng ta như thái độ cầu nguyện của các người Biệt Phái và Luật Sĩ thời xưa. Họ ca ngợi Thiên Chúa chỉ bằng môi miệng nhưng lòng họ thì xa Chúa. Chúa Giêsu nhắc nhở các môn đệ khi cầu nguyện: Còn anh, khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại và cầu nguyện cùng Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh (Mt 6:6).

Không phải chúng ta cứ đọc kinh to tiếng nghĩa là cầu nguyện sốt sắng. Chúng ta không thể cầu nguyện như con vẹt hoặc đọc cho xong bấy nhiêu Kinh là chu toàn bổn phận. Nếu chúng ta nói truyện với người yêu mà cứ lập đi lập lại một vài điệp khúc, chúng ta sẽ cảm thấy dễ chán. Các Kinh do các Thánh hoặc những vị đạo đức soạn ra nhằm giúp chúng ta dựa vào đó để dễ dàng cầu nguyện. Kinh hạt dọn sẵn có lợi là giúp chúng ta khi cùng nhau cầu nguyện chung. Nhưng khi cầu nguyện riêng, chúng ta cần có những tâm tình riêng tư để thân thưa với Chúa. Truyện kể một hôm em Anna dé Guigne hỏi mẹ: Thưa mẹ, mẹ có thể cho phép con cầu nguyện mà không dùng sách khi dự lễ không? Mẹ hỏi: Vậy con để làm gì? Em nói: Bởi vì con đã thuộc hết các Kinh và con thường chia trí khi đọc. Còn khi con nói truyện với Chúa Giêsu, con không lo ra tí nào cả mẹ ạ. Thì cũng giống như khi chúng ta nói truyện với người nào và mình biết rõ điều mình nói. Mẹ hỏi: Thế con sẽ nói gì với Chúa Giêsu nào? Con sẽ nói rằng: Con yêu mến Chúa. Rồi con nói với Chúa về mẹ và về những người khác để xin Chúa biến tất cả nên trọn lành. Và con nói với Ngài về các tội lỗi của con nữa. Rồi em đỏ mặt một chút và nói thêm: Con muốn nói với Chúa là con muốn gặp Chúa.

3. Niềm tin Tưởng

Cần có lòng tin khi chúng ta cầu nguyện. Thiên Chúa không phải là tượng đá không hồn, mà là một Thiên Chúa yêu thương và luôn lắng nghe những lời con cái tha thiết cầu xin. Truyện kể là trong một vùng đại hạn hán, mùa màng bị thiệt hại nặng nề và bị khô cháy. Một đêm nọ, người mẹ gợi ý cho cô con gái nhỏ rằng chúng ta hãy cầu nguyện cho mưa. Cô bé đang trong giường và cô đã bắt đầu cầu nguyện. Mẹ cô bé thấy cô ngập ngừng và hình như cô chưa muốn cầu nguyện cho mưa xuống. Cô bé đã giải thích lý do tại sao với mẹ cô. Cô bé nói rằng trước khi vào nhà, cô đã để hai con búp bê trên ghế ngoài sân sau. Nếu mẹ đồng ý đi ra ngoài và mang hai con búp bê vào nhà, con sẽ cầu nguyện cho trời mưa.

Lời cầu nguyện đơn sơ với lòng trông cậy và tin tưởng mãnh liệt. Chúng ta đọc Thánh Vịnh của vua Đavít diễn tả sự cầu nguyện rất chân thành: Lạy Chúa Trời, xin nghe tiếng kêu van, và lưu ý đến lời con thính nguyện (Tv. 61:2). Như thế, làm sao Chúa không nhận lời cầu

nguyện của chúng ta chứ. Chúa dạy chúng ta cầu nguyện luôn, đừng chán nản. Cũng như các tông đồ xưa đã họp nhau kiên tâm cầu nguyện đón chờ Chúa Thánh Thần ngự xuống. Nếu không có ơn Chúa phù trợ, chúng ta không thể cầu nguyện hay làm gì được. Thánh Phaolô viết rằng không ai có thể nói Chúa Giêsu là Chúa mà không do Thánh Thần. Khi chúng ta cầu nguyện, Chúa sẽ lắng nghe từ trái tim của chúng ta hơn là từ môi miệng. Chúa sẽ không bao giờ làm chúng ta thất vọng. Chúa sẽ ban ơn cho ta khi chúng ta đặt trọn niềm tin nơi Chúa.

4. **Gương Cầu Nguyện**

Chúa Giêsu đã hoàn tất mọi công việc mà Chúa Cha đã trao phó, Chúa Giêsu xin được vinh hiển nơi Cha. Ba mươi ba năm dưới thế trần, Chúa Giêsu đã mở ra một kỷ nguyên mới giao kết giữa Thiên Chúa và loài người. Ngài đã mặc khải cho chúng ta biết về Cha của Ngài. Một người Cha yêu thương và nhân hậu. Chúa Cha yêu thương thế gian đến nỗi ban chính Con Một của mình để hiến thân đền tội cho nhân loại. Trong mọi lúc Chúa Giêsu đã cầu nguyện tha thiết với Cha của Ngài. Ngài làm tất cả vì Cha và theo ý Cha. Nay mọi sự đã hoàn tất, Ngài phó dâng linh hồn trong tay Cha. Lời cầu nguyện thiết tha của Chúa Giêsu dậy chúng ta cùng cầu nguyện không ngừng. Cầu nguyện chính là giây liên kết, là sức sống nối liền đưa dẫn chúng ta kết hợp với Chúa. Chúa Giêsu đã cầu nguyện và dậy chúng ta cầu nguyện luôn. Có một lần Đức Giê-su cầu nguyện ở nơi kia. Người cầu nguyện xong, thì có một người trong nhóm môn đệ nói với Người: "Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện, cũng như ông Gioan đã dạy môn đệ của ông."(Lc 11:1).

Sự cầu nguyện không có giới hạn đối tượng. Chúng ta có thể cầu nguyện cho chính chúng ta, cho người thân và cho cả kẻ thù. Truyện kể Irmgard Wood là một cô gái trẻ sống ở nước Đức trong thời Đệ Nhị Thế Chiến, cô đã kể câu chuyện sau đây: Vào một buổi sáng, mẹ và chị cô ta đã nhìn thấy một chiếc máy bay của Hoa Kỳ bị bắn cháy và rớt xuống. Mẹ của Irmgard cầu nguyện tha thiết cho người phi công ngay cả biết ông ta là kẻ thù. Mấy năm sau, gia đình cô di cư sang Hoa Kỳ, mẹ cô ta tìm được việc trong bệnh viện ở California. Một ngày nọ có một bệnh nhân biết bà là người Đức và hỏi bà rằng bà đã sống ở vùng nào ở Đức. Khi bà trả lời ở Stuttgart, ông đã kể cho cô biết làm sao mà ông đã trốn được khỏi Stuttgart trong thời chiến khi máy bay của ông bị bắn rớt xuống. Tôi đã ra khỏi máy bay kịp thời và chính tôi cũng không biết tại sao tôi có thể làm được vì tôi không còn nhớ gì cả. Tới ngày hôm nay, tôi vẫn đoán chắc có ai đó đã cầu nguyện cho tôi.

5. **Cầu Nguyện Với Niềm Tin**

Mẹ Têrêxa Calcutta nói rằng cầu nguyện phát sinh niềm tin. Niềm tin phát sinh tình yêu và tình yêu dẫn đến việc phục vụ tha nhân và người nghèo khổ. Cầu nguyện chính là linh hồn của người Công Giáo. Nếu thiếu đời sống cầu nguyện, chúng ta giữ đạo trở thành máy móc và hình thức. Cầu nguyện là hướng lòng lên cùng Chúa để thờ lạy, cảm tạ, đền tội và xin ơn phù trợ. Nhiều người đã cắt bớt việc cầu nguyện bằng việc cầu xin. Họ nghĩ rằng, cầu nguyện chỉ là cầu xin, Chúa ban cho càng nhiều càng tốt. Cầu nguyện còn giúp chúng ta củng cố lòng tin. Và nếu có lòng tin, thì chúng ta có thể chuyển dời được núi non như Chúa Giêsu đã dậy. Chúa nói với các môn đệ: "Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải, thì dù anh em có bảo cây dâu này: "Hãy bật rễ lên, xuống dưới biển kia mà mọc", nó cũng sẽ vâng lời anh em (Lc 17:6)

Truyện kể cách đây đã lâu nhưng là truyện có thật. Thuở còn nhỏ Gérald Majella ở với Đức Giám Mục Lace-Dogma. Ngày kia, Đức Giám Mục đi vắng, giao chìa khóa nhà cho cậu và bảo cậu múc nước đổ vào bồn. Chẳng may lúc kín nước dưới giếng sâu, cậu làm rớt chìa khóa xuống giếng sâu. Sợ hãi quá, cậu lúng túng chưa biết tìm cách nào lấy lại chìa khóa. Bỗng cậu nhớ tới Chúa Hải Đồng, cậu vội chạy vào máng cỏ trong nhà thờ cầu nguyện, rồi ẵm Chúa Hải Đồng ra giếng, trước sự kinh ngạc của mọi người. Cậu cột Chúa vào dây và thả Chúa xuống giếng vừa nói: Lạy Chúa, chỉ có Chúa giúp con lấy lại chìa khóa. Rồi từ từ cậu kéo lên. Lạ thay, chất kim loại óng ánh hiện lên mặt nước: Chìa khóa ở trong tay Chúa Hải Đồng.

6. **Tình Thức Và Cầu Nguyện**

Chúa Giêsu cầu nguyện luôn, trong mọi nơi và mọi lúc. Thánh Marcô ghi nhận: Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó (Mc 1:35). Chúa cầu nguyện là Chúa gắn bó với Cha của Ngài. Chúa Giêsu hoàn toàn thực hiện theo ý Cha. Ngài tìm nguồn sinh lực và an ủi nơi Cha. Trong vườn Cây Dầu, chính Chúa Giêsu

đã tha thiết kêu khẩn với Cha: Xin Cha cất chén này xa con, nhưng đừng theo ý con, một xin vâng ý Cha. Chúa Giêsu là Thiên Chúa nhập thể, Ngài đã sống trọn vẹn kiếp người, có những yếu nhược về thân xác, những lo âu trong tâm hồn và những khao khát tình yêu dâng hiến. Ngài đến để hoàn tất chương trình cứu độ của Chúa Cha. Tác giả Thánh Vịnh 69 đã nhắc nhở chúng ta hãy luôn cậy trông vào Chúa: Lạy Chúa Trời, đây giờ phút thi ân. Xin đáp lại, vì ơn cả nghĩa dày, vì Chúa vẫn trung thành ban ơn cứu độ (TV 69:14).

Nơi gương Chúa Giêsu cầu nguyện, mỗi người, mỗi gia đình, mỗi xóm đạo chúng ta hãy siêng năng cầu nguyện. Sự cầu nguyện sẽ giúp chúng ta sống liên kết với Chúa. Truyện kể một cha xứ lần lượt đi thăm các gia đình để hiểu biết sinh hoạt và cuộc sống của giáo dân. Vào mỗi nhà, cha thường hỏi: Các con có đọc kinh trong gia đình không? Nhiều gia đình đã trả lời: Thưa cha: chúng con không có thời giờ. Cha nói: Nếu biết một đứa con sẽ ốm do các con không cầu nguyện, lúc đó các con có đọc kinh trong gia đình không? Họ thưa: Có lẽ có chứ. Giả sử các con biết rằng khi các con bỏ đọc kinh thì có một đứa con bị tai nạn, các con có đọc kinh trong gia đình không? Thưa: Chắc chắn chúng con sẽ đọc. Nếu như mỗi ngày chúng con bỏ đọc kinh chung thì sẽ phải nộp phạt 5 đô, các con có bỏ đọc kinh không? Thưa cha, cha muốn hỏi vậy để làm gì? Chúng con nói: Vấn đề không có thời giờ, các con có thể tìm ra thời giờ. Vấn đề nghĩ rằng: Cầu nguyện không quan trọng, thì nó quan trọng bằng việc trả tiền phạt hay bằng sức khỏe của những đứa con. Phúc lành của Chúa ban qua lời cầu nguyện còn quan trọng hơn bất cứ cái gì khác mà chúng con có thể nghĩ ra.

7. Cầu Nguyện Luôn

Chúa Giêsu đã nêu gương cầu nguyện. Sau một ngày làm việc vất vả, Chúa thường lên núi một mình để cầu nguyện. Nơi thanh vắng, tâm hồn lắng đọng và Chúa đã kết hợp mật thiết với Chúa Cha. Thánh Matthew đã cẩn thận theo sát từng bước đi của Chúa, ngài viết: Giải tán họ xong, Người lên núi một mình mà cầu nguyện. Tối đến Người vẫn ở đó một mình. (Mt 14:23). Lên núi một mình, nơi đây Chúa mới cảm thấy thanh thoát và chìm đắm trong Mẫu Nhiệm Nhập Thể. Chúa hiện diện nơi thân xác con người nhưng tâm hồn siêu thoát kết hợp với Cha Trên Trời. Ngài ngây ngất say đắm trong tình yêu diệu vợi bên Cha. Chúa Giêsu chính là Lời của Chúa Cha và Lời có quyền năng thay đổi, chữa lành và ban phát sự sống. Lời của Chúa Giêsu là Lời của Thiên Chúa quyền năng tạo dựng và biến đổi. Chúa Giêsu đã hứa với con cái loài người: "Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho (Mt. 7:7). Lời của Chúa là Lời của sự thật.

Truyện kể rằng một hôm, vị linh mục tuyên úy bệnh viện được mời đến thăm một bệnh nhân trong phòng 101 là người cùng xứ. Vị tuyên úy đến phòng 101 và nhận ra rằng bệnh nhân đã loan báo làm người. Bệnh nhân là người hoàn toàn xa lạ với vị tuyên úy. Và vị tuyên úy đã giải thích sự lẫn lộn và rời chuẩn bị quay gót bỏ đi, thì bệnh nhân đã lên tiếng xin ngài ở lại. Qua nhiều năm do dự, ông muốn thưa truyện với linh mục nhưng ông đã không thể tiếp xúc với bất cứ vị linh mục nào. Ông tâm sự: Thưa cha, con đã cầu nguyện rất nhiều để có can đảm thưa truyện với một vị linh mục. Con đã thực sự cầu nguyện khi cha vừa bước vào phòng của con. Con không tin rằng cha đến đây vì tình cờ hay ngẫu nhiên. Con tin chắc rằng Chúa đã đáp lời con cầu xin. Và bệnh nhân đã hối lỗi và xưng thú tất cả những lỗi lầm trong quá khứ, cha con ngồi cả giờ đồng hồ. Khi vị linh mục đã rời phòng, ông đã hân hoan dâng lời ngợi khen và cảm tạ hồng ân của Chúa đã tuôn đổ trên ông giữa lúc tuyệt vọng của cơn bệnh hoạn.

Quyết Tâm

Lời cầu nguyện như hương trầm bay lên nhan thánh Chúa. Chúa sáng tạo muôn loài, muôn vật trong vũ trụ và trên địa cầu. Tất cả các loài thọ tạo đều tôn vinh danh Chúa qua sự hiện hữu của mình. Trong đêm thanh vắng ngoài cánh đồng hoang, chúng ta im lặng lắng nghe những bài hợp ca tuyệt vời của tất cả các loại côn trùng và loài bò sát. Chúng đang vang lên lời ca ngợi Đấng đã tạo thành chúng. Hoặc buổi sáng sớm khi bình minh ló dạng, muôn chim chóc và thú rừng dâng lời cảm tạ Đấng Sáng Tạo bằng những khúc nhạc thánh thót chơi vơi. Chúng ta là loài thụ tạo có ưu quyền, chúng ta cũng phải hòa chung niềm vui với vũ trụ để ngợi khen và tán tạ danh Chúa

Trong Năm Thánh 2010, mọi tâm hồn đang hướng về quê hương Việt Nam nơi đã được gieo mầm sống đức tin. Xin cho hạt giống nảy mầm và sinh hoa kết trái dồi dào. Chúng ta hãy cầu nguyện để có nhiều người nhận biết danh thánh Chúa để được kết hợp trong tình yêu của Thiên Chúa. Tình yêu sẽ triển nở qua sự hy sinh, thông cảm và tha thứ. Qua đó chúng ta sẽ trở về nguồn tình yêu đích thực là Chúa chúng ta. Thánh Gioan ngây ngất trong

sự cầu nguyện, ngài viết: Từ tay thiên thần, khói hương quyện theo lời cầu nguyện của dân thánh, bay lên trước nhan Thiên Chúa (Kh. 8:4).

Lm. Giuse Trần Việt Hùng - Bronx, New York.

VỀ MỤC LỤC

SÁM HỐI ĂN NĂN - MỘT ĐÒI HỎI CẤP BÁCH

Khởi đầu sứ vụ rao giảng Tin mừng, Chúa Giêsu đã kêu gọi : *"Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần"* (Mt 3, 2). Điệp khúc này được lặp đi lặp lại rất nhiều lần trong các giáo huấn của Ngài. Sám hối cũng là sứ điệp chính yếu của Mùa Chay. Sám hối là nhận biết lầm lỗi của mình, rồi hối lỗi và xin tha lỗi, sau cùng là sửa lỗi để nên hoàn thiện. Trên bình diện quốc gia, dân tộc, sám hối là yếu tố góp phần mang lại sự thăng tiến cho đất nước. Trong một bài chia sẻ tại giáo xứ Thái Hà, Đức Cha Phó Chủ Tịch HĐGMVN đã khẳng định : *"Một chế độ chính trị không biết nhìn nhận sai lầm của mình thì không thể đưa đất nước lên bước thăng tiến cao hơn"*. Trên bình diện cá nhân, sám hối là một tiến trình thanh luyện nhằm hoàn thiện mình. Nhưng tại sao lại phải sám hối ? Phải chăng chỉ những ai đã gây tội ác, đã phạm pháp và đang bị ngồi tù,... họ mới cần sám hối ăn năn ?

1. Sám hối ăn năn, lời mời gọi không dành riêng ai :

Quan niệm của người Cận Đông nói chung và quan niệm của người Dothái nói riêng rất rõ về ác giả ác báo. Những người gặp tai ương, bệnh tật, khổ đau...là dấu chứng hiển nhiên xác nhận họ là những kẻ tội lỗi, bị Thiên Chúa giáng phạt. Và tất nhiên họ mới là những người cần sám hối. Câu chuyện họ kể cho Chúa Giêsu nói lên quan niệm đó. Ngược lại, những người gặp may mắn, hạnh phúc, giàu sang...là dấu chỉ công chính, được Thiên Chúa giáng phúc chúc lành. Bởi vậy người ta cho rằng những người này không có lý do gì để sám hối.

Chúa Giêsu hoàn toàn không đồng ý với cái nhìn sai lệch đó. Thí dụ mà Ngài trưng dẫn minh chứng cho lập trường của Ngài. Trước mặt Thiên Chúa, tất cả mọi người đều là tội nhân, cần phải sám hối ăn năn. Sám hối không chỉ là việc của một cá nhân hay một nhóm nào, mà là của hết thảy mọi người. Sám hối còn là việc của tập thể, của cộng đồng, thậm chí là của cả một dân tộc, như Bài Đọc II hôm nay đề cập đến. Chính sự bất trung bội phản của dân tộc Israel đối với Giao Ước thánh buộc họ phải sám hối ăn năn, nếu không muốn bị tận diệt.

2. Sám hối ăn năn, một đòi hỏi mang tính cấp bách :

Chúa Giêsu đã mạnh mẽ quả quyết : *"Nếu các người không sám hối thì các người cũng sẽ chết như vậy"*. Nói cách khác, sám hối là sống, không sám hối sẽ phải chết. Sám hối là việc làm mỗi ngày, vì không ngày nào lại không có lỗi; không lỗi nhiều thì cũng lỗi ít, không lỗi nặng thì cũng lỗi nhẹ, không lỗi trong hành động thì cũng lỗi trong tư tưởng, lời nói.... Sám hối cũng là việc làm liên li thường ngày vì không ai biết trước được mình sẽ chết khi nào, cách nào... Dù ngôn cây vả nói lên lòng kiên nhẫn của Thiên Chúa, đồng thời cũng nói lên tính cấp bách của việc sám hối. Sám hối ăn năn để đón nhận tình thương tha thứ của Thiên Chúa và giao hoà cùng anh chị em.

Mỗi biến cố xảy ra đều mời gọi con người sám hối ăn năn trở về với Thiên Chúa để đón nhận tình thương tha thứ của Ngài. Trận động đất gần đây là trận động đất tại Haiti đã cướp đi sinh mạng của gần 300.000 ngàn người; gần hơn nữa là trận động đất tại Chilê, một quốc gia giàu có nhất nam mỹ, làm gần 1000 người thiệt mạng; và mới hôm kia thôi, một trận lở đất do mưa lớn tại Uganda đã chôn vùi hơn 100 người trong đó có 4 người đang cầu nguyện trong một nhà thờ và gần 300 người bị mất tích.... Trước những biến cố ấy, những người có niềm tin chắc hẳn không thể không nhận ra dấu chỉ mà Thiên Chúa gửi đến cho mình : *"Nếu các người không sám hối, các người cũng sẽ chết hết như vậy"* (Lc 13,3).

3. Sám hối ăn năn, một hành vi thiết thực trong Mùa Chay :

Mùa chay là cơ hội thuận tiện để sám hối và canh tân. Cần ý thức về tội lỗi của mình để biết thực lòng sám hối. Đây là khía cạnh tiêu cực. Còn khía cạnh tích cực là cần ý thức về tình thương và ân huệ của Thiên Chúa dành cho mình để canh tân đổi mới cuộc đời. Dĩ nhiên, sám hối không chỉ là hối hận về những điều tội, điều xấu ta đã làm, mà còn về những điều tốt lành lẽ ra ta phải làm nhưng đã không làm. Nói khác đi, ngay cả khi ta không làm điều xấu, ta không phạm giới luật nào đi nữa, ta cũng phải sám hối vì những điều tốt ta đã sao lãng, hoặc đã thực thi không vuông tròn.

Một người Dothái nọ muốn sống thánh thiện nên đến tham khảo ý kiến của một vị Rabbi. Vị Rabbi này hỏi :

- Từ trước tới nay anh sống thế nào ?

- Rất tốt, thưa ngài.

- Anh nói "rất tốt" nghĩa là sao ?

- Nghĩa là tôi không vi phạm giới luật nào cả. Tôi không kêu tên Chúa vô cớ, tôi không tục hóa ngày Sabát, tôi không bất kính với cha mẹ, tôi không giết người, tôi không bất trung với vợ tôi, tôi không trộm cắp, tôi không làm chứng dối, tôi không tham muốn của cải và vợ người khác...

Vị Rabbi nói :

- Tôi hiểu. Anh đã không vi phạm giới luật nào cả.

- Đúng vậy, thưa ngài.

Nhưng vị Rabbi hỏi tiếp :

- Nhưng anh có tuân giữ các giới luật không ?

- Ngài hỏi vậy nghĩa là sao ạ ?

- Nghĩa là anh có tôn kính tên Chúa không ? Anh có thánh hóa ngày Sabát không ? Anh có hiểu kính cha mẹ không ? Anh có tôn trọng và bảo vệ mạng sống của người khác không ? Gần đây nhất anh nói với vợ rằng anh yêu nàng là khi nào ? Anh có chia sẻ của cải cho người nghèo không ? Anh có bảo vệ danh dự và tiếng tốt cho ai chưa ? Anh có thường giúp đỡ người khác không ? v.v... Nếu anh chưa làm được những điều này thì anh hãy sám hối và canh tân lối sống của anh.

Người Dothái ra đi và suy nghĩ miên man. Từ trước tới giờ anh nghĩ rằng anh đâu phạm điều luật nào, nên anh không cần sám hối. Nhưng nay vị Rabbi vừa chỉ cho anh một cách nhìn mới hẳn : không làm những việc tốt mà luật chỉ dạy cũng cần phải sám hối ăn năn.

Hãy nhìn lại mình, nhìn lại cây và đời mình : có phải là cây và sinh nhiều hoa nhân đức, trái việc lành không ? Hay chỉ là cây và vô sinh chỉ ăn hại, và làm chặt đất ? Nếu là cây và vô tích sự, thì hãy mau mắn sửa đổi và canh tân, nếu không muốn bị chủ vườn chặt bỏ.

Lm. Giuse Nguyễn Thành Long

VỀ MỤC LỤC

NHÌN SÂU HƠN ĐỂ CẢM THÔNG HƠN

Kính thưa quý thánh giá, một trong những nguyên nhân dễ dàng dẫn tới sự bất hòa trong gia đình và xã hội chính là thái độ chủ quan khi xét đoán về người khác. Mục *Sống Sao Cho Đẹp* hôm nay tiếp tục bàn về sự tha thứ với chủ đề: Học biết cách nhìn đằng sau của sự kiện để có cái nhìn bao dung hơn và dễ tha thứ hơn.

Ông Steve Covey là tác giả cuốn sách nổi tiếng, *Bảy Thói Quen của Người Thành Đạt*, đã kể một câu chuyện mà làm cho những ai khi nghe câu chuyện có thể phần nào giúp họ cẩn trọng hơn trong việc xét đoán, nhưng cũng nhạy bén hơn trong cái nhìn bao dung và sâu rộng hơn.

Trong một chuyến tàu điện ngầm tại New York vào sáng Chủ Nhật, ông Steve cùng nhiều hành khách đang ngồi yên lặng thoải mái trong toa tàu và đang cảm hưởng bầu khí yên tĩnh. Đến một trạm dừng, một người đàn ông và vài đứa con nhỏ của ông bước lên. Những đứa bé này không chịu ngồi yên vào ghế của mình, nhưng chúng lại chạy lui chạy tới và la hét lớn tiếng trong toa tàu. Ông Steve cảm thấy khó chịu và tự hỏi tại sao người đàn ông này lại để con cái mình gây ồn ào trên toa tàu như vậy. Những đứa trẻ ấy mỗi lúc mỗi gây ồn ào và xáo trộn hơn trong toa tàu. Dần dần, ông Steve cũng nhận thấy sự khó chịu ra mặt của các hành khách khác. Cuối cùng, vì không thể chịu nổi, ông Steve đứng lên và tiến về phía người đàn ông vừa mới lên tàu và nói. "Thưa ông, con cái ông làm phiền mọi người quá, ông có thể bảo chúng ngồi yên vào ghế được không?" Người đàn ông nhìn ông Steve và nói, "Ông nói đúng. Tôi cũng muốn làm điều gì đó cho chúng. Chúng tôi vừa từ bệnh viện trở về vì mẹ của chúng vừa mất cách đây một giờ. Chính tôi cũng không biết tôi phải làm gì bây giờ; và tôi nghĩ những đứa con tôi cũng vậy."^[1]

Quý vị và các bạn thân mến, câu trả lời của người đàn ông làm cho ông Steve tê tái và lặng người. Ông Steve đã nhìn mọi người theo tiêu chuẩn của ông, và cũng muốn họ nhìn theo cách của ông, nên ông đã không thấy được nỗi đau của người đàn ông vừa mất vợ, và những đứa trẻ vừa mất mẹ. Những lời xin lỗi của ông Steve đến ngay sau đó, nhưng dường như bầu khí nặng nề bao trùm trong tâm hồn của ông Steve và cả toa tàu.

Kinh nghiệm của ông Steve Covey cũng chính là kinh nghiệm của mỗi chúng ta trong cuộc sống thường nhật. Chúng ta dễ dàng "chụp mũ" người khác bằng những hiện tượng bên ngoài và kết án họ một cách nhanh chóng theo lối suy nghĩ chủ quan của mình. Một hành động xem chừng như không hợp lý của người thân mình; một câu nói xúc phạm đến mình; một cử chỉ gây bực bội cho mình... Những điều đó đều có nguyên nhân của nó. Có thể những người ấy muốn hãm hại mình, hạ thấp phẩm giá của mình, nhưng biết đâu những con người đã xúc phạm chúng ta đó, họ cũng mang trong tâm hồn một nỗi đau thầm kín, một sự mất mát, hay một vấn đề nan giải mà họ mới gặp phải thì sao? Biết đâu những người đó vừa bị mất việc làm, vừa bị một người bạn phản bội; hay có khi người thân của họ vừa gặp tai nạn thì sao? Có thể người gây lỗi cho chúng ta cũng là nạn nhân của một sự hiểu lầm nào khác vừa giáng xuống trong cuộc đời họ thì sao?

Các bạn có bao giờ thử suy nghĩ về vấn đề này chưa? Có bao giờ bạn thấy được nỗi đau của người mà theo bạn là không thể tha thứ được chưa? Bạn có thử nhìn xa hơn một chút và nhìn sâu hơn một chút để khám phá những gì đang ẩn sâu trong tâm hồn của con người mà mình không thể tha thứ ấy chưa?

Bạn thân mến, để chúng ta có khả năng tha thứ cho người khác một cách chân thật, chúng ta cần học biết cách nhìn đằng sau của sự kiện, bên trong của sự kiện hơn là vội vàng xét đoán và phản ứng theo thành kiến cá nhân mình. Trong gia đình cũng như ngoài xã hội, chúng ta ít nhiều đều nghe thấy những cuộc cãi vã, mất mỗi dây thân tình chỉ vì là do sự hiểu lầm và thiếu khả năng nhìn đằng sau và bên trong của mỗi sự kiện.

Trong giây phút linh thiêng của năm mới, tôi mời bạn hãy thử áp dụng cách nhìn xa hơn một chút về người khác. Với cái nhìn bao dung và thấu đáo ấy, chắc chắn bạn sẽ bước những bước tiến lớn lao trong tiến trình học làm người và sống như con người trong năm mới này.

Lạy Chúa, xin ban cho chúng con khả năng biết nhìn lầm lỗi của người khác với ánh mắt cảm thông và bao dung. Với ánh mắt nhìn xa hơn, sâu hơn đối với mỗi con người, chúng con sẽ dễ dàng hơn trong việc tha thứ cho người khác. Amen.

Br. Huynhquảng

[1] William J. Bausch, *A World of Stories* (Blackrock: The Columba Press, 1998), 214.

CỨ ĐƯỢC TRƯNG THU LÀ LO CHO CÔNG ÍCH?

Trong mấy năm qua, nhiều biến cố đau buồn xảy đến cho Hội Thánh Việt Nam dồn dập hơn. Từ vị chủ chăn nhân hậu can trường cho đến người giáo dân hiền lành chất phác đã phải vác lấy thập giá đau thương trong cuộc đời để bảo vệ niềm tin của họ. Trước những bất công tràn lan, có người cho rằng cần phải hy sinh quyền tư hữu vì công ích. Nhưng như thế có đúng với lương tri phổ quát và phù hợp với giáo huấn của Hội Thánh không? Chúng tôi thiết nghĩ cần điểm lại vài nét về công ích – một cách thật ngắn gọn - theo của Học thuyết Xã Hội Công Giáo, xem Hội Thánh minh định thế nào về công ích.

Nếu đếm số mục trong bản Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội Công Giáo thì người đọc sẽ nhận thấy thế này: bản tóm lược có 12 chương với 583 khoản, thì trong đó có 103 khoản nhắc đến công ích, và từ công ích được dùng 139 lần. Điều này có ý nghĩa gì? Trong khi Học Thuyết Xã Hội bàn về mọi vấn đề liên quan đến xã hội loài người, thì đã có một phần năm nói đến công ích, nghĩa là công ích được Hội Thánh coi là một trong những vấn đề cốt lõi của các mối quan hệ xã hội.

Vậy công ích là gì?

Hiến chế Mục Vụ về Hội Thánh trong Thế Giới Ngày Nay (*Gaudium et Spes*) của Công Đồng Vatican II định nghĩa: “Công ích - là toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội cho phép những tập thể hay những phần tử riêng rẽ có thể đạt tới sự hoàn hảo riêng một cách đầy đủ và dễ dàng hơn - ngày nay mỗi lúc một nở rộng tầm phổ quát hơn và do đó bao hàm những quyền lợi và nghĩa vụ của toàn thể nhân loại” (1).

Công ích là một nguyên tắc trong bốn nguyên tắc làm nền tảng xây dựng ngôi nhà sự sống của loài người, công trình kỳ diệu nhất do bàn tay Chúa tạo thành. Hội Thánh dạy: “Mọi khía cạnh trong đời sống xã hội đều phải liên hệ đến công ích, nếu muốn đạt được ý nghĩa trọn vẹn nhất, công ích xuất phát từ chính phẩm giá, sự thống nhất và bình đẳng của hết mọi người”.(2)

Nền tảng Kinh Thánh của công ích cũng có thể nhận thấy rõ ràng ngay từ trình thuật về ngày sáng thế cho đến mãi về sau này. Thiên Chúa trao thế giới Ngài tạo dựng không cho một người hay một giai cấp nào riêng lẻ, mà cho toàn thể xã hội loài người từ ngày sáng tạo đến ngày thế mạt để họ có quyền sử dụng và cộng tác vào công trình sáng tạo nhiệm mầu của Thiên Chúa Tạo Hoá.

Hội Thánh dạy: “Tự bản chất, con người là một hữu thể xã hội vì Thiên Chúa – Đấng tạo dựng con người – muốn như thế” (3). Và vì là hữu thể xã hội, con người không những sống chung với mà còn sống vì người khác. Do đó, trong Thông Điệp *Sollicitudo Rei Socialis*, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II nhấn mạnh: “Chính vì yêu quý điều có ích cho mình và cho người khác mà người ta quy tụ thành những tập thể bền vững nhằm tìm kiếm ích lợi chung. Các xã hội loài người khác nhau cũng phải tạo ra nơi mình những quan hệ liên đới, liên lạc và cộng tác với nhau để phục vụ con người và công ích” (4)

Cộng đồng chính trị và công ích

Hội Thánh dạy rằng: “Cộng đồng chính trị chủ yếu là để phục vụ xã hội dân sự và nếu phân tích tới cùng, là phục vụ những con người và những tập thể làm nên xã hội dân sự”(5).

Là công cụ của Nhà Nước, các cơ quan hành chính ở bất cứ cấp nào – quốc gia, khu vực hay địa phương – đều phải nhằm phục vụ các công dân: “Đã đặt mình phục vụ các công dân, nhà nước phải trở thành người quản lý các nguồn lợi của nhân dân và vì thế họ phải quản lý các nguồn lợi ấy với ý định hướng tới công ích” (6)

Nhìn thấy trước những viễn cảnh không phù hợp với việc phục vụ con người và công ích trong một số thể chế xã hội, Hội Thánh muốn lên tiếng nhắc nhở và cảnh báo những cách làm việc không phù hợp với tinh thần Tin Mừng và đối nghịch với ích lợi của cá nhân cũng như xã hội.

Trong Tông Huấn Hậu Thượng Hội đồng Christifideles Laici, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô nhận định: “Đi ngược với cái nhìn này là thái độ quan liêu quá mức; thái độ này xuất hiện khi “các cơ quan trở nên quá phức tạp trong cách tổ chức và đòi xử lý hết mọi vấn đề. Rốt cuộc, chúng không còn hiệu năng nữa do chủ nghĩa công chức vô cảm, do hệ thống hành chính quan liêu thái quá, do việc lo tìm tư lợi không chính đáng và do đánh mất ý thức bốn phận một cách quá dễ dàng và quá phổ biến”(7). Vì thế, không được quan niệm vai trò của những người làm việc trong các cơ quan hành chính là vô cảm hay quan liêu, mà đúng ra phải coi đó như hành động rộng lượng giúp đỡ các công dân với tinh thần phục vụ.”(8)

Như vậy, việc tìm công ích trước hết là do cung cách phục vụ của cộng đồng chính trị đối với xã hội dân sự, chứ không phải là sử dụng của cải của tư nhân để dồn hết cho công ích.

Công ích phải bảo đảm ích lợi cho cá nhân

Trước khi nói đến nguyên tắc công ích, Hội Thánh đưa ra nguyên tắc nhân vị, là bởi vì “Hội Thánh nhìn thấy nơi mỗi người, nam cũng như nữ, hình ảnh sống động của chính Thiên Chúa. Hình ảnh này mỗi ngày được triển khai thêm một cách trọn vẹn và sâu sắc hơn nơi mầu nhiệm Đức Kitô, hình ảnh tuyệt hảo của Thiên Chúa, Đấng duy nhất đã mạc khải Thiên Chúa cho con người và mạc khải con người cho chính con người.”(9)

Vậy khi nói về công ích, Hội Thánh dạy rằng: “Mỗi người cũng có quyền hưởng những điều kiện của đời sống xã hội do việc tìm kiếm công ích đem lại.” (10) Không thể nhân danh công ích để bỏ qua những đòi hỏi chính đáng về quyền lợi và phúc lợi của những con người riêng lẻ, là hình ảnh Thiên Chúa.

Hội Thánh còn chỉ ra cụ thể: công ích chính là phục vụ con người, và “thông tin do các phương tiện truyền thông cung cấp phải nhằm phục vụ công ích. Xã hội có quyền nhận được những thông tin căn cứ trên sự thật, tự do, công lý và liên đới” (11).

Do đó, mỗi người trong phận vụ của mình phải góp phần phát triển thông tin để các giá trị của Học Thuyết Xã Hội Công Giáo (sự thật, tự do, công lý và liên đới) được phổ biến nhanh chóng và rộng rãi nhất.

Chiều kích siêu việt của công ích

Nhưng điều quan trọng hơn hết cần phải lưu ý là “Công ích của xã hội không phải là một mục tiêu tự thân: nó chỉ có giá trị khi có liên quan với việc thực hiện các mục tiêu tối hậu của con người và ích lợi chung của toàn thể thụ tạo”(12). Vậy mục tiêu tối hậu của con người là gì? Trong Thông Điệp Centessimus Annus, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô nhắc nhở: “Thiên Chúa là mục tiêu tối hậu của các thụ tạo do Ngài dựng nên, và vì thế, không thể vì bất cứ lý do gì mà công ích mất đi chiều hướng siêu việt, tức là chiều hướng vừa vượt lên trên lịch sử vừa hoàn thành lịch sử”.

Nói một cách đơn giản, công ích chỉ có ý nghĩa thật sự khi giúp con người hướng về Thiên Chúa là Đấng Tạo Hoá và là mục tiêu con người hướng đến. Khi người ta nhân danh công ích để phá bỏ nhà thờ, đập tan Thánh Giá Chúa hay phân rẽ dân Chúa, thì chắc chắn là người ta lợi dụng công ích vì tư lợi.

Khi Hội Thánh địa phương gìn giữ một mảnh đất hay một căn nhà để làm nơi thờ phượng Chúa và phục vụ anh chị em mình, rõ ràng công ích được đề cao vì mục tiêu tối hậu được nhắm đến và những con người nhỏ bé được chăm sóc như hình ảnh đích thực của Đức Giêsu.

Còn khi người ta biến một mảnh đất thành công viên hay khu thương mại giải trí (chưa nói đến chuyện chia năm xẻ bảy để giành tư lợi), thì họ đã hạ thấp công ích. Học Thuyết Xã Hội Công Giáo nhấn mạnh: “Một nhãn quan thuần túy lịch sử và vật chất sẽ kết thúc bằng cách biến công ích thành một sự an vui đơn thuần về mặt kinh tế và xã hội mà không hướng tới một mục tiêu siêu việt nào, tức là không có lý do hiện hữu sâu xa nào của chính công ích”(13). Nói khác đi, lúc đó công ích đã bị gạt sang bên lề rồi.

Thay lời kết luận

Vài phân tích ngắn ngủi trên đây chỉ vẽ ra vài nét chính yếu trong giáo huấn của Hội Thánh về công ích nên chưa đầy đủ và còn cần được phát triển thêm. Thay cho lời kết luận, chúng tôi xin được trích lời Đức cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, chủ tịch Hội Đồng Toà

Thánh Công Lý và Hoà Bình: "Nếu chúng ta muốn cổ vũ sự phát triển toàn diện và đích thực của con người trong hoàn cảnh thực tế của các dân tộc trên thế giới, chúng ta phải có "lòng can đảm của một tình liên đới mới có khả năng tiến hành những bước đi sáng tạo và hữu hiệu để khắc phục tình trạng kém phát triển phi nhân cũng như tình trạng phát triển quá độ có khuynh hướng biến con người thành một đơn vị kinh tế" (Ecclesia in Asia 32). (...) Trên bình diện cộng đồng, chúng ta cần sự cố gắng của nhiều nhóm khác nhau, tất cả hoạt động trong tình hiệp nhất với nhau. Một số người sẽ đào sâu khả năng phân tích xã hội học hay sẽ dẫn thân vào các vấn đề chính trị thực tế. Một số khác sẽ dẫn thân trực tiếp vào việc phục vụ người nghèo. Dù chúng ta ở đâu những nỗ lực mang tính giáo dục của chúng ta sẽ góp phần vào việc xây dựng công ích và nâng cao các chuẩn mực đạo đức."⁽¹⁴⁾

Gioan Lê Quang Vinh

Chú thích

(1) CĐ. Vatican II, Hiến chế Mục vụ Gaudium et Spes, 26: AAS 58 (1966), 1046; x. Giáo lý Giáo hội Công giáo, 1905-1912; Gioan XXIII, Thông điệp Mater et Magistra: AAS 53 (1961), 417-421; Gioan XXIII, Thông điệp Pacem in Terris: AAS 55 (1963), 272-273; Phaolô VI, Tông thư Octogesima Adveniens, 46: AAS 63 (1971), 433-435.

(2) HTXHCG, khoản 164

(3) x. CĐ. Vatican II, Hiến chế Mục vụ Gaudium et Spes, 12: AAS 58 (1966), 1034; Giáo lý Giáo hội Công giáo, 1879; x. Piô XII, Thông điệp Truyền thanh ngày 24-12-1942, 6: AAS 35 (1943), 11-12; Gioan XXIII, Thông điệp Pacem in Terris: AAS 55 (1963), 264-265.

(4) x. Gioan Phaolô II, Thông điệp Sollicitudo Rei Socialis, 26: AAS 80 (1988), 544-547; CĐ. Vatican II, Hiến chế Mục vụ Gaudium et Spes, 76: AAS 58 (1966), 1099-1100.

(5) x. Giáo lý Giáo hội Công giáo, 1910.

(6) Gioan Phaolô II, Thông điệp Ngày Thế giới Hoà bình năm 1998, 5: AAS 90 (1998), 152.

(7) Gioan Phaolô II, Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng Christifideles Laici, 41: AAS 81 (1989), 471-472.

(8) HTXHCG, khoản 402.

(9) HTXHCG, khoản 105, CĐ. Vatican II, Hiến chế Mục vụ Gaudium et Spes, 22: AAS 58 (1966), 1042.

(10) HTXHCG, khoản 167

(11) Giáo lý Giáo hội Công giáo, 2494; x. CĐ. Vatican II, Sắc lệnh Inter Mirifica, 11: AAS 56 (1964), 148-149.

(12) (13) HTXHCG, khoản 170

(14) Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn văn Thuận, Thư gửi Hội Nghị Giáo Dân Á Châu lần thứ hai, 2001.

BÓNG GHẾ

Người nhìn quanh căn phòng trống trải

Không ghế không bàn

Không nệm không chăn

Và chợt nhìn lên vách

Trên vách tường, có bóng đen hình chiếc ghế.

**Người mừng rỡ ngồi lên.
Ngọn đèn rơi xuống nhè nhẹ
Chiếc ghế cứ đi lên, đi lên...**

**Rồi trên vách tường,
Chiếc ghế cheo leo,
Ngả nghiêng chao đảo
Khi bóng đèn bị gió thổi đung đưa.**

**Người ngồi lên chiếc ghế
Nhoèn miệng cười
Còn bóng ghế như nhòa lệ
Rất mong manh, mong manh.**

**Dưới đường kia có tiếng khóc
Khe khẽ thôi
Và tiếng những con người
Lao đao bất lực**

**Nhưng người không đủ sức đi ra
Sợ rằng như bóng mây qua
Có người giành giật
Ngồi lên chiếc ghế trên vách tường.**

**Tiếng kêu la dữ dội
Rồi tiếng chân rầm rập.
Gió thổi tung, đứt cả bóng đèn.
Ghế tan. Bóng mờ. Người rơi về thực tại.**

**Người hốt hoảng tung cửa chạy ra ngoài
Hoà vào những tiếng la kinh hãi
Nhưng chỉ còn im lặng.
Thiên hạ đã đi rồi, ngay cả trước bình minh.**

Sàigòn, những ngày đầu năm nhiều biến động,

THÁNH GIUSE, NGƯỜI CÔNG CHÍNH

Người công chính, là người cần thiết để xây dựng công bằng và chân lý, tình yêu trên thế giới. Những đức tính của người công chính không những điểm tô nhân cách của mình còn là một bảo đảm cho hậu duệ và thành trì vững chắc bảo vệ an bình, đồng thời là nền móng cho thế giới không bị lay chuyển.

Thánh Giuse được giới thiệu là Đấng Công Chính, dựa trên những nét tiêu biểu.

Công bằng, vị tha, tình yêu.

Công bằng:

Công bằng không chỉ là trả cho mỗi người những gì thuộc về người đó, theo cách hiểu của cụm từ "dare cuique suum" mà còn là thái độ trách nhiệm sống tình yêu với người khác.

Đối với Thánh Giuse, được Thánh Kinh giới thiệu là bác thợ mộc. Thời đó gọi là thợ mộc bao gồm cả những người sửa chữa vật những đồ dùng trong gia đình bị hư gãy. Thánh Giuse chấp nhận là một người thợ sửa chữa vụn vặt ấy. Vấn đề không thuộc về tay nghề cao thấp, xứng với đồng lương lãnh. Vấn đề nghề nghiệp của Thánh Giuse lựa chọn là phục vụ những con người nghèo trong xã hội, chính họ chứ không ai khác phải sửa chữa những gì vật vãnh, nếu giàu có họ đã thay thế cái hư thành cái tốt hơn. Xã hội của những người nghèo chỉ đủ trả cho những người thợ chấp nhận nghèo như họ để làm những công việc nhiều hơn đồng lương được lãnh. Sống nghèo với người nghèo là tái lập sự công bằng giữa những người nghèo đang chịu sự bóc lột bởi giới giàu có. Đó là lối sống lên tiếng mời gọi trả lại công bằng cho mọi người được sống, không phải để hưởng những gì mình có mà trả lại đúng nghĩa công bằng cho mọi phẩm giá của con người được tôn trọng. Không giống như những trào lưu của những cao bồi nghĩa hiệp được người ta ca tụng, chiếm lấy của người giàu để chia cho người nghèo. Sống công bằng theo Thánh Giuse là cách lựa chọn sống nghèo để thông chia với người nghèo trong những khả năng đã được nhận lãnh, thể hiện đời sống Tin Mừng một cách trung thành: "Anh em đã nhận một cách nhưng không hãy cho đi một cách nhưng không" (Mt 10, 8).

Thánh Giuse trong cách sống công bằng, chấp nhận cuộc sống đơn nghèo của mình để sẻ chia. Có thể thấy trong đời sống tự nguyện nghèo khó, một tâm hồn đã tôi luyện khỏi những ích kỷ, cái tôi, biện luận cho lối sống gây bất công. Cội rễ của bất công nằm trong tâm khảm của mỗi người khi "muốn ở trên và đối kháng với người khác" (Sứ Điệp Mùa Chay 2010, Benedicto XVI). Đón nhận tự nguyện đời sống nghèo khó để cùng với người nghèo khó xây dựng đời sống bảo vệ cho phẩm giá cao quý của con người, đó là chứng nhân cho công bằng giữa những bất công.

Vị tha:

Ra khỏi cái tôi để hướng về người khác vì họ là "hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa" (St 1, 27). Trước hết để tách mình ra khỏi cái tôi "ích kỷ", là hướng về Thiên Chúa, chỉ khi quy hướng về Thiên Chúa mới có thể thắng được cái tôi của mình. Ra khỏi là biến cố xuất hành của từng cá nhân, nghe Lời của Thiên Chúa ra khỏi chính mình và để thực hiện đời mình theo ý Chúa.

Thánh Giuse cho thấy điểm quan trọng đó trong đời sống ra khỏi chính mình mà Thánh Kinh thuật lại: "Ông Giu-se, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo. Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: "Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng ngại đón bà Ma-ri-a vợ ông về, vì người con bà cứu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông

phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ." (Mt 1, 19 – 21). Quy chiếu cuộc đời của mình với ý muốn của Thiên Chúa, dẹp bỏ những dự định ước mơ của mình để ý muốn Thiên Chúa thực hiện. Ý muốn của Thiên Chúa bao giờ cũng là ý muốn hoàn hảo, không những cho cá nhân mà còn cho toàn thể nhân loại. Được xưng tụng là công chính, bởi vì Thánh Giuse đã thực hiện lời mời gọi "nên hoàn hảo như Cha trên trời là Đấng hoàn hảo" (Mt 5, 48), bằng cách thi hành ý muốn của Thiên Chúa.

Có ra khỏi chính mình quy hướng về Thiên Chúa mới có thể là tác nhân xây dựng công bằng trên trái đất được. Cụ thể ý muốn của Thiên Chúa được mặc khải trong Chúa Giêsu Kitô. Nghe Lời Chúa và đem ra thực hành là ra khỏi chính mình, để có được đặt ở trên người khác thì cũng có cách thi hành: "trở thành người phục vụ" (Mt 23, 11), loại trừ được tính đối kháng mà sống với nhau như anh chị em con một Cha trên trời.

Thánh Giuse, trong đời sống phục vụ chẳng thấy một lời lẽ nào được ghi lại. Phục vụ không phải là để tên tuổi mình được rạng danh mà để Danh Thiên Chúa hiển trị. Đó là mẫu gương đích thực cho đời sống phục vụ trong khiêm tốn và trong tình yêu.

Tình Yêu:

Đón nhận ý muốn của Thiên Chúa để thực hiện trong cuộc đời mình là thực hiện đời sống trong Tình Yêu.

Thánh Giuse, đón nhận ý muốn Thiên Chúa nhờ mặc khải về con trẻ sẽ được đặt tên là Giêsu, nghĩa là Thiên Chúa cứu độ dân Người. Đón nhận nên như khí cụ Thiên Chúa dùng thực thi công trình cứu độ. Thánh Giuse cũng như những người Do Thái mộ mến Thiên Chúa khác đã hiểu cụ thể rằng: Thiên Chúa yêu thương là Thiên Chúa giải thoát. Điều đó Chúa đã thực hiện với dân của Người khi đưa họ ra khỏi tình trạng nô lệ tại Ai Cập. Từ mình chứng cụ thể đó, dân Do Thái hiểu thêm, Thiên Chúa yêu thương cũng là Thiên Chúa đã giải thoát nhân loại khỏi hư vô mà tạo dựng nên con người. Giải thoát vượt xa tầm hiểu biết của con người "từ không đến có" và từ "tội lỗi đến chỗ tinh tuyền". Nhờ vào đời sống kinh nghiệm về lòng yêu thương của Thiên Chúa, Thánh Giuse đã tự nguyện hiến dâng của lễ chính cuộc đời của Ngài trở thành công cụ cho Giải Thoát.

Thánh Giuse, người công chính cũng chính trong điểm son này. Sống cuộc đời trở thành của lễ hiến dâng, cho Thiên Chúa và cho nhiều người. Cuộc sống không còn sống cho chính mình nữa mà là sống trong Thiên Chúa. Tình yêu không còn mang tính cá nhân nữa mà mang chiều kích Toàn Thể. Chỉ trong Đấng là cội nguồn mọi sự, cá nhân mỗi người mới được thực hiện trong Chúa Giêsu "trở nên tất cả cho mọi người, để cứu sống nhiều người" (1 Cor 9, 22).

Sống tình yêu là cách sống đưa nhiều người về với Thiên Chúa, để chính Thiên Chúa giải thoát họ, đó là cách sống công bình trong Tình Yêu. Trả lại lễ đúng cho con người, mọi người đều được Thiên Chúa yêu thương.

Xin Thánh Giuse cầu bầu cho chúng con trong cuộc đời trần thế này, theo gương Ngài sống đáp lại Lời Chúa mời gọi: "Nên hoàn hảo", thực thi đời sống trong kinh nghiệm giải thoát để ra khỏi chính mình và sống kết hiệp với Tình Yêu Chúa để nên mọi sự cho mọi người.

(Suy niệm về Thánh Giuse cùng với sứ điệp mùa chay 2010 của Đức giáo Hoàng Bênêdictô XVI)

L.m Giuse Hoàng Kim Toan

VỀ MỤC LỤC

ĐẸP THAY 50 NĂM ĐỜI TẬN HIẾN

Nhân dịp đầu xuân trở về Nhà Mẹ để hành hương kính Mẹ Minh Niên, vừa vào Nhà Dòng

thì kẻ mọn gặp ngay “cha Cao Giu-se”. Chào cha Giu-se thân yêu xong thì cha nói ngay : “Thứ Bảy tới nữa cậu rảnh dự lễ tổ nhé ...”. Sau lời chào năm mới cũng như lời chúc Xuân ấy cha con chuẩn bị giờ hành hương kính Đức Mẹ.

Đi ngang qua bảng thông báo thì mới biết cái thứ Bảy mà cha Giuse mời đó là ngày cha dâng lễ Tạ ơn Kim Khánh Khấn Dòng tại nhà thờ Ngô Xá – quê hương thân yêu của Cha Giu-se. Trong niên lịch của Dòng Chúa Cứu Thế, Mừng Kim Khánh Khấn Dòng năm nay cùng với cha Giuse thân yêu có các cha như cha Phao-lô Bùi Thông Giao, cha Mi-ca-en Trương Văn Hành, cha Giu-se Nguyễn Tiến Lãng (Pháp), cha Giu-se Nguyễn Văn Vũ (Pháp).

Ngày đẹp trời – Lễ Mẹ hồn xác lên Trời – năm 1960, thầy Giuse Cao Đình Trị “bước lên bàn khấn” cùng với một số anh em cùng lớp để tuyên khấn tận hiến đời mình cho Chúa. 50 năm dài của cuộc đời, 50 năm dài của “hành trình” ấy, hôm nay 27 tháng 2 năm 2010 thầy Giu-se Cao Đình Trị tạ ơn Chúa và Đức Mẹ vì 50 năm hồng phúc khấn dòng và 46 năm trong sứ vụ linh mục.

Bầu trời xứ đạo Ngô Xá hôm nay vui hơn, nhộn nhịp hơn mọi ngày và người người về đây đông hơn mọi bữa để cùng hòa chung niềm vui, niềm tạ ơn với Cha Giu-se thân yêu của Hội Dòng, của bà con linh tông huyết tộc. Tất cả những bài hát, bài đọc trong Thánh Lễ hôm nay gói ghém trong tâm tình tạ ơn ! Tạ ơn và tạ ơn !

Non kém một nửa thế kỷ mà không dừng lại để tạ ơn quả là một thiếu sót lớn trong đời người và nhất là đời của những tu sĩ – linh mục. Non kém nửa thế kỷ qua, cha Giuse đã cùng đồng hành hay nói hơn chút nữa là đã gánh vác Hội Dòng đi qua những thăng trầm của lịch sử. Ngày hôm nay, khi dừng chân nhìn lại, ắt hẳn anh em tu sĩ linh mục Dòng Chúa Cứu Thế không thể nào quên ơn của một I-nhà-xi-ô Bùi Quang Diệm (+ 2009), Phan-xi-cô Xa-vi-ê Trần Tử Nhân (+ 1999), Hen-ri Bạch Văn Lộc (+ 1997), của một Lê-ô Lê Trung Nghĩa, của một Giu-se Trần Ngọc Thao, của một Tô-ma Phạm Huy Lãm, của một Giu-se Cao Đình Trị và vị giám tỉnh Vinh-sơn đương nhiệm.

Chúa có cái nhìn của Chúa và Chúa có cách của Chúa để “chọn mặt gửi vàng”, để phục vụ tu sĩ của Hội Dòng, của anh chị em đồng loại. Mỗi tu sĩ mỗi tính cách, mỗi người một đường lối và mỗi người mỗi cách hành xử nhưng tất cả đều đi theo con đường mang “ơn cứu chuộc chứa chan nơi Người” cho mọi người.

Ai nào đó đã hơn một lần tiếp xúc với cha Giuse sẽ nhận ra một tính cách hết sức thẳng thắn, bộc trực và cũng không kém phần cương nghị.

Nhờ cương nghị, nhờ thẳng thắn, nhờ can đảm và nhất là nhờ ơn Chúa mà trong thời gian đen tối sau những ngày “năm xưa ấy” mà có nhiều linh mục được lãnh sứ vụ trong khi nhiều hội dòng còn “e thẹn”. Nhờ những quyết định ấy mà ngày nay có nhiều và nhiều linh mục đang dong duổi trên khắp mọi miền của đất nước để loan báo Tin mừng. Hiện diện trong Thánh Lễ hôm nay, những linh mục “âm thầm” ngày xưa ấy hôm nay công khai tạ ơn Chúa cùng với cha Giuse.

Bên cạnh chuyện xây dựng phần “hồn” cho Hội Dòng, cha Giuse không quên chuyên chăm phần “xác”. Những công trình đâu đó, những cộng đoàn đâu đó, những nhà đâu đó hiện diện trên khắp mọi miền đất nước của Hội Dòng đều mang đậm dấu ấn của cha.

Mỗi lần nhìn vào dãy nhà Hư Dưỡng của Nhà Dòng, hình ảnh của cha Giuse vẫn còn đó. Giữa những năm tháng khó khăn của lịch sử thăng trầm. Cha đã “cứ thế” mà xây sau nhiều lần nộp đơn xin xây dựng. Nếu sợ sệt, thiếu can đảm thì dãy nhà đang cứ mang những “bóng chiều” cũng như “mầm non” của Hội Dòng vẫn còn là khu đất trống. Ắt hẳn những ai đã hơn một lần hay hơn một năm hay hơn chục năm tá túc nơi dãy nhà ấy cũng hơn một lần cảm ơn cha.

Hôm nay, cha Giuse tạ ơn Chúa thì những ai có liên hệ, những ai có tương quan với cha cũng cùng hiệp ý tạ ơn Chúa vì suốt hành trình 50 năm qua. Những người ấy ắt hẳn vui, hạnh phúc và cũng hãnh diện khi Thiên Chúa đã ban cho gia đình, ban cho dòng tộc cũng như cho Hội Dòng một tu sĩ – linh mục suốt cuộc đời phục vụ Chúa và tha nhân.

Chẳng biết là “hữu duyên” hay “vô ý” mà ngày tạ ơn cha Giuse chọn lại là ngày thứ Bảy. Vốn dĩ có lòng yêu mến Đức Mẹ từ thánh tổ phụ An-phong-sô nên ngày thứ Bảy hôm nay hợp

tình hợp lý. Tâm tình tạ ơn đậm nét hơn khi tạ ơn Mẹ và cùng Mẹ tạ ơn Chúa.

Hôm nay cũng là ngày hết sức đặc biệt vì là ngày hôm nay trùng với ngày Việt Nam mừng ngày thầy thuốc. Có thể nói rằng cha Giuse không phải là thầy thuốc để chữa bệnh thân xác nhưng cha là một thầy thuốc của tâm hồn. Vậy thì ngày hôm nay Nhà Dòng, gia đình linh tông huyết tộc và những ai bằng cách này hay cách khác cũng mừng thầy thuốc mang tên họ "Cao". "Cha Cao" không đào tạo ra những bác sĩ chữa trị phần xác nhưng Ngài đã góp sức gần như cả đời mình để cư mang, để đào tạo anh em tu sĩ linh mục trẻ lo phần hồn cho bốn đạo. Tất cả những gì gắn bó trong suốt hành trình 50 năm tận hiến của cha đều là những ơn lành mà Thiên Chúa ban tặng.

Dấu với những ơn hết sức đặc biệt mà Thiên Chúa tuôn đổ trên cuộc đời cha Giuse nhưng cha vẫn mang trong mình đậm chất của lòng khiêm hạ.

Nhớ lại lời mời Lễ của cha có "thòng" thêm một câu : "Chưa đến ngày mừng nhưng làm sớm vì sợ mai mất ngôi một chỗ". Câu nói sao mà dễ thương quá ! Sao mà chân tình quá ! Câu nói ấy gói trọn một tâm tình khiêm hạ vì lẽ sức khỏe, thời gian ... Cha Giu-se tạm gọi là khỏe hơn vài anh em cùng lớp một chút như Cha Giu-se Nguyễn Văn Vũ ở Pháp quốc chưa có cơ may về dự lễ với bạn nhưng ngài vẫn sống tâm tình khiêm hạ. Với Cha Giu-se tất cả đều nằm trong lòng bàn tay Thiên Chúa, ngay cả ngày hồng phúc hôm nay cũng như vậy.

Gia đình cha, con cháu cha, những người thân quen có khả năng cũng sẵn lòng lo cho cha những phương tiện đi lại tốt nhất chạy theo thời nhưng cha không chọn theo kiểu của người đời. Hết sức dễ thương khi thấy vị giám tinh của một hội dòng cứ thông dong thư thả ngồi trên chiếc xích-lô "dân biểu". Đến ngày xích-lô bị tiêu hủy thì cha lại chọn những chiếc xe ôm cũng "dân biểu" bình dị như thuở nào. Lần nọ, đi đến ngã tư Bảy Hiền, trước mắt kẻ mọn là cụ già bờ vai hơi bị nghiêng một chút với dáng vẻ quen quen, cho "ga" lên một chút thì ra không ai khác như dự đoán đó cha Giu-se thân yêu.

Cạnh tấm lòng khiêm hạ đó là tâm tình phục vụ.

Những ngày tạm gọi là "ẩn mình" sau chiếc màn của "sân khấu" nhưng cha vẫn miệt mài phục vụ, miệt mài lo cho anh em. Những dịp có thể, những lúc sức khỏe cho phép, cha Giu-se vẫn ngược xuôi ra Bắc, đến tận Tây Nguyên để cùng chung chia với những vị đương nhiệm. Hình ảnh ấy hết sức dễ thương nói đến tình hiệp thông của anh em. Kẻ đi sau nương nhờ người đi trước và người đi trước kẻ vai với anh em.

Ngày đại lễ rồi cũng sẽ qua đi nhưng dấu ấn của đời tận hiến và tình thương của Thiên Chúa trên cha Giuse vẫn còn mãi.

Nguyện xin Chúa qua lời chuyển cầu của Đức Mẹ, của Cha Thánh An-phong-sô, các thánh và chân phúc trong Dòng tiếp tục ở lại trên cuộc đời của cha để Thiên Chúa hoàn tất công trình tốt đẹp mà Ngài đã khởi sự nơi Ngài từ ngày 15.8.1960 – ngày khấn dòng của cha và hơn nữa là ngày 18.12.1965 – ngày cha lãnh sứ vụ linh mục.

Ngô Xá, 27.02.2010

Anmai, CSsR

VỀ MỤC LỤC

TỘI NHỎ LÀ ĐÀN SÂU ĐỤC KHOÉT BẠN

* **Chuyện kể:** Trên sườn núi Long's Peak ở Colorado, có một cây cổ thụ . Các nhà thực vật học cho biết nó đã có khoảng 400 năm.

Người ta tính ra nó đã bị sét đánh 14 lần, và trải qua biết bao thời kỳ giá băng giông tố, mà vẫn sừng sững giữa sườn núi.

Thế nhưng, hiện nay cây cổ thụ ấy đã bị tàn phá xác xơ với những phần thân rỗng. Người ta khám phá ra nguyên nhân của sự kiện này là do một đàn sâu đã đục khoét cây cổ thụ. Chúng đã ăn ruỗng bên trong thân cây, một phần vỏ cây, cho đến lúc chính nó tự ngã quy vì không còn nguồn sinh lực từ lòng đất.

Mỗi ngày những con sâu gặm nhấm một chút, lên tiếp không ngừng. Những con sâu bé nhỏ có thể bị bóp nát giữa hai đầu ngón tay, ấy thế mà chúng đã đánh gục một cây cổ thụ khổng lồ !!!???

*** Một phút hồi tâm:** Ma quỷ không bao giờ đến với chúng ta bằng với những đề nghị phạm tội nghiêm trọng. Nó chỉ yêu cầu bạn làm những việc nhỏ nhất.! Với bà Evà, nó chỉ yêu cầu ăn một trái cấm, là Chúa Giêsu chỉ cần Ngài hoá một viên đá thành bánh đi! (Lc 3, 4)

Các tội nhỏ tưởng chừng như không ảnh hưởng bao nhiêu, thế nhưng nó lại trở thành mối hoạ khủng khiếp ! Nó tiếp tục đục khoét bạn như đàn sâu, vươn những cái vòi như bạch tuộc để cuốn lấy và xiết chặt bạn lại. Khi bạn nhận ra những hậu quả nghiêm trọng của những lỗi nhỏ nhất thì mọi sự như đã ngã nhào, thảm thương!!!

Có thể bạn rất vững vàng khi bị bắt bớ, sẵn sàng chịu thiêu đốt trên giàn hỏa, không bước qua thánh giá, không chịu chối bỏ đức tin...;nhưng lại thất bại trước những lời cám dỗ ngọt ngào hôm nay. Phêrô đã sẵn sàng chết vì Thầy trước những lời tra hỏi của tên lính La mã; nhưng lại thốt ra lời chối Chúa trước câu hỏi của tở gái vô danh tiểu tột ! Những tật xấu và bản tính tội lỗi, dù nhỏ bé và thường tình đến đâu, nếu không được đề phòng và loại trừ ngay khỏi tâm trí bạn, nó cũng sẽ là mối nguy hại nghiêm trọng cho sứ vụ của bạn.

Khi trở lại, thấy họ đang ngủ, Chúa Giêsu nói với ông Phêrô: **"Anh Simon ơi ! anh ngủ sao?" Hôm nay Chúa cũng đang hỏi bạn và tôi như hỏi Phêrô: " Con ơi! con đang ngủ sao?" (x. Mc 14, 37)**

Phó tế: GB Maria Nguyễn Định * johndvn@yahoo.com

VỀ MỤC LỤC

VIÊN ĐÁ TRONG BÀN TAY

Sau một tuần đi nghỉ, bạn tôi trở về, quà tặng bạn dành cho tôi là một viên đá. Tặng nhau một viên đá, nghe như có cái gì kì cục. Nhưng vì đọc được tâm hồn bạn, nên tôi hiểu bạn muốn trao tặng tôi một tình cảm vững bền. Nếu tình cảm và niềm tin người ta dành cho nhau được vững bền mãi như đá, thì cuộc đời người ta quả là hạnh phúc.

Tôi cầm viên đá nhẩn nhụi trong tay, ngắm nghía. Tôi không biết viên đá này đã là một mảnh của tảng đá lớn nào, biết đâu nó lại không là một mảnh của một ngọn núi to và cao. Viên đá đã tách ra từ một cội nguồn lớn và vững chãi, để rồi trôi nổi, lưu lạc, có lẽ đã lặn lóc qua rất nhiều đoạn đường, có thể đã rơi từ trên sườn núi xuống, nằm bên vệ đường, bị những bàn chân của khách lữ hành hất lên hất xuống, đá văng ra xa; cũng có thể đã lăn tòm xuống biển, nằm im rất lâu trong lòng biển cả, rồi một ngày có cơn cuồng nộ của bãi tố, đại dương sôi động, đảo lộn, những ngọn sóng tràn dâng, cuốn lấy viên đá và đẩy nó vào bờ. Lại một giai đoạn mới, có thể nó đã nằm tụ lại với nhiều bạn bè đồng loại khác; cũng có thể đã nằm trơ vơ một mình trên dải cát vàng, phơi mình dưới mặt trời ban ngày và ánh trăng ban đêm, đã dài nắng dầm mưa, qua bao nhiêu chu kì của thời tiết. Cho đến ngày bạn tôi cầm nó lên và đem nó về đây. Cuộc đời của một viên đá, chao ơi là gian truân, trôi nổi.

Tôi nghĩ đến kiếp người! Viên đá gian truân trôi nổi, tuy nhiên viên đá không ý thức về thân phận của nó. Nhưng con người, không ai lại không ít nhiều ý thức về thân phận của mình. Tôi không đặt vấn đề luân hồi, con người trôi nổi từ kiếp này sang kiếp khác. Chỉ riêng một kiếp mà tôi và những người tôi quen biết đang sống thôi, cũng đã bao nhiêu là gian truân, trôi nổi. Mỗi người một cuộc sống, nhưng thường thường ai cũng bắt đầu kiếp người

bằng chuỗi ngày ấu thơ, thuộc về một gia đình với tất cả những yêu thương, đùm bọc. Càng lớn, người ta càng tách xa dần cái cội nguồn đầy yêu thương và an toàn đó, để rồi trải qua nhiều giai đoạn của cuộc sống, chịu nhiều đắng cay và vui dập; từng được ve vuốt nâng niu nhưng cũng từng bị hắt hủi, bị đá lặn đá lóc; từng sống cuộc sống bon chen bên người đồng loại, đồng chủng và cũng đã từng sống chuỗi ngày cô độc một thân một bóng. Ý thức về kiếp người trôi nổi, tôi nghĩ không phải là để bi quan hay lo sợ, nhưng là để biết rõ về đời sống của loài thụ sinh, tất cả đều không tránh khỏi những tang thương dâu bể. Biết như vậy để không hoang hốt, không tuyệt vọng khi bàn chân ta bước trên một quãng đường đời đầy gian truân khổ ải, trái lại, lòng cảm thấy bình an, thư thái trước mọi biến cố của cuộc đời.

Viên đá tôi cầm trong tay tương đối nhẵn nhụi, cho dù cũng còn vài chỗ lồi lõm. Tôi có thể bóp nó trong tay mà không sợ bị những mũi nhọn đâm thủng da thịt chảy máu. Từ một mảnh đá đầy những cạnh sắc; trở thành một viên đá nhẵn nhụi thế này, mảnh đá ấy đã phải lăn lóc, phải đụng chạm nhiều lắm. Càng lăn lóc, càng đụng chạm, những mũi nhọn và cạnh sắc càng được mài giũa cho nhẵn nhụi, tròn trịa.

Tôi nhớ đến tuổi trẻ của tôi, thuở chớm bước vào đời, lòng đầy cao ngạo, mặc dù mình chưa là gì cả. Tôi, lúc ấy đầy những mũi nhọn và cạnh sắc, sẵn sàng đâm thủng và cắn đứt tay chân người khác, nhất định không để cho ai đụng chạm tới và làm tổn thương. Thế nhưng tuổi vừa lớn qua đi, tôi trưởng thành dần, đụng chạm nhiều, lăn lộn cũng nhiều, được đời dạy cho bao nhiêu là bài học, đời gọt giũa tôi, mài nhẵn tôi. Nhiều phen tôi đón đau chua xót, nhưng những mũi nhọn và cạnh sắc dần dần mất đi. Không phải là tôi mất đi ý chí, sức mạnh và lòng can đảm, nhưng tôi hiểu được rằng ý chí, sức mạnh và lòng can đảm ấy không cần và không nên được thể hiện bằng thái độ sẵn sàng chống đối và làm cho người khác đau khổ. Tôi trở nên một viên đá tròn trịa, có thể nằm trong tay người khác, nhưng bàn tay của họ không thể bóp nát tôi, cũng không thể làm tôi biến dạng hay làm mất đi bản chất, lập trường của tôi.

Tôi nhớ đến "đá" được nói tới trong Thánh Kinh. 'Có nhiều đoạn trong bộ sách ấy đề cập đến đá. Có nước chảy ra từ một tảng đá, khi Môi-sen đập chiếc gậy mang quyền năng của Thiên Chúa Gia-vê. Có viên đá được qui đem ra để cắm đố Chúa Giê su dùng lòng kiên nhẫn, biến thành bánh mà ăn, nhưng Ngài đã không làm. Có nền tảng của Giáo hội Thiên Chúa là Phêrô, có nghĩa là đá. Có lời chúc dữ cho thành thánh Giêrusalem "không còn hòn đá nào nằm trên hòn đá nào", có hình ảnh của một "hòn đá góc tường". Nhưng những viên đá tôi nhớ nhất là những viên đá người Do Thái cầm chặt trong tay, lăm le định ném cho chết người phụ nữ bị kết tội ngoại tình. Trong khi những người đó chắc gì đã không có tội, và nhất là cái tội mà người phụ nữ kia bị kết án.

Trong đời sống, không thiếu gì những người thích ném đá người khác, vì cái tội mà chính họ phạm hay ước ao phạm nhiều nhất. Ngược lại, cũng có những viên đá được dùng để kiến tạo cả một công trình kiến trúc vĩ đại và mỹ thuật. Những viên đá ấy chấp nhận bị xếp chồng chất lên nhau, nằm khít khao cạnh nhau, trong một hệ thống xếp đặt chung. Tôi tự hỏi, nếu tôi là một viên đá, thì viên đá ấy sẽ được dùng để ném chết người khác hay được dùng để kiến tạo một thánh đường? Tất cả tùy thuộc vào ý chí, tự do và ước vọng của tôi.

Một viên đá! Chẳng là gì và có lẽ chẳng có mấy ai để ý đến nó (trừ ra có vài người lẩn thẩn như tôi.) Nhưng những viên đá ấy vẫn có chỗ đứng và giá trị của nó. Dù đó là những viên đá cuội trải trong vườn một tư gia, hay là một viên đá trang trí trong một cảnh non bộ, hoặc những viên đá vệ đường cho khách bộ hành ngồi nghỉ chân, cũng có thể là những viên đá dọc bờ biển, tạo thành một bờ đê cản nước thủy triều. Tất cả những viên đá ấy và các viên đá lớn nhỏ khác đều có một giá trị riêng và đều hữu ích trên một phương diện nào đó.

Tôi lại nghĩ đến thân phận con người. Tuổi ấu thơ tôi vốn mang nhiều mặc cảm, tự cảm thấy mình không là gì, không bằng ai, về mọi phương diện. Nhưng rồi tôi lớn lên dần dần, được những người tốt bụng khuyến khích, tôi tự khám phá trong tôi có một chút khả năng, dù là chút khả năng nhỏ nhoi. Tôi đã vươn lên, cố gắng vượt qua khu rừng mặc cảm mà hành trang là chút khả năng nhỏ nhoi đó. Tôi muốn nói với những người bạn mang nhiều mặc cảm như tôi rằng: viên đá cũng còn có giá trị và sự hữu ích, hưởng hồ con người. Ít nhiều ta vẫn là người hữu ích và có một giá trị riêng không ai thay thế được. Viên đá tôi đang cầm trong tay đây, nó nhỏ nhoi đến tội nghiệp, tưởng không làm được trò trống gì, nhưng nó đang dạy cho tôi biết bao nhiêu bài học về cuộc đời. Trong chúng ta, dù có ai nhỏ nhoi đến đâu đi nữa thì cũng vẫn lớn hơn viên đá của tôi, và biết đâu ta đang là một bài học lớn cho những người đang sống chung quanh.

Tôi kết thúc bài viết này bằng một câu hát. Có người nhạc sĩ viết: "Sỏi đá cũng cần có nhau." Vâng, sỏi đá cũng cần có nhau, huống hồ là con người, có trái tim biết đập những nhịp yêu thương. Chúng ta cần có nhau và yêu thương nhau, khi nào trái tim ta còn đập và cõi lòng ta còn khát khao hạnh phúc. Ta sẽ không bằng sỏi đá nếu ta không yêu thương nhau và cảm thấy không cần đến nhau nữa.

Nhà Văn Quyên Di

VỀ MỤC LỤC

ÁM ẢNH SỢ XÃ HỘI

Đây chẳng phải là cái "bến lển" của người thiếu nữ " *Vô tình để gió hôn lên má*", rồi sợ tình lang biết được sẽ " *Nghi ngờ tới cái tiết trinh em*" (1).

Cũng chẳng phải cái rụt rè của cậu con trai mới lớn:

"Thò tay mà ngắt ngọn ngò;

Thương em đứt ruột giả đồ ngó lơ"

Hoặc cái

*"Buồn tình chẳng muốn nói ra;
Muốn đi ăn cỗ chẳng ma nào mời"*

của ông già không vai vế trong làng xã...

Mà là sự vụ vợ sợ hãi, cảm thấy bất an đối diện với xã hội. Rồi thu mình, tránh né trước một hoàn cảnh, nhân sự.

Từ năm lên mười tuổi, tính tình Minh đột nhiên thay đổi.

Đang là một chú bé lém lỉnh, hoạt bát, thích giao du bạn bè, Minh trở thành tự cô lập, không muốn chơi với ai và rất ngần ngại đi đây đó với cha mẹ. Minh thấy không còn hăng hái đi học như trước. Đến trường, câu không ra sân nô đùa với chúng bạn mặc dù vẫn có ý thích, nhưng ngại ngại làm sao ấy. Ngoài ra, mỗi lần thầy cô gọi trả bài là Minh sợ hết hồn, tim đập thình thình, miệng ấp úng dù rằng rất thuộc bài.

Tình trạng kéo dài cho tới khi Minh trưởng thành, đi làm và lập gia đình.

Tuy có công việc tốt, nhưng Minh không thành công lắm vì luôn luôn nghĩ mình thua kém người khác. Mọi sinh hoạt trong gia đình cũng như các giao tế, liên lạc bạn bè, Minh đều trông cậy ở người vợ. Minh cũng muốn làm nhưng cứ sợ là mình vụng về, thiếu sót, không chu đáo và sẽ bị coi thường.

Minh không phải là người duy nhất có tâm trạng này. Mà có cả triệu người khác, nam cũng như nữ ở trong cùng cảnh ngộ như Minh.

Họ có những e ngại pha chút sợ hãi khi phải làm một việc gì trước công chúng.

Khi ca hát ngâm thơ thì cứ sợ bị chê là dở; phát biểu cảm tưởng thì ngại thiên hạ cho là nói lạc đề, vô nghĩa; gặp gỡ người này người khác thì sợ ấp úng vụng về, xúc phạm. Có người không dám ăn uống nơi thị tứ vì sợ người ta bảo mình "ăn quà như mò khoét". Thậm chí đi vệ sinh nơi công cộng họ cũng không làm được, dù rất mót, vì cảm thấy như có người đang nhòm ngó mình. Và họ cụt hứng giữa chừng.

Nhiều người ở tình trạng trầm kha hơn, ảnh hưởng tới tất cả các sinh hoạt thường ngày. Lúc nào cũng e ngại, luôn luôn nghĩ là không ai thích mình. Họ rụt rè phát biểu vì sợ nói vô duyên; không dám đặt câu hỏi vì "rõ ngớ ngẩn, thể mà cũng hỏi" và không biết mở đầu câu chuyện ra làm sao. Ngay cả ngỏ lời với tình yêu cũng dễ dàng đỏ mặt, nhiều lần lỡ cơ hội.

Họ tìm cách tránh các hoàn cảnh có thể gây ra không an toàn, giới hạn sinh hoạt. Học vấn khó khăn hơn, việc làm trở ngại và rơi vào cô đơn.

Nói chung là họ cứ "sợ", một cái sợ kéo dài, vô căn cứ. Có người sợ sống một mình hoặc xuất hiện nơi công cộng, giữa đám đông; có người sợ khi lên cao độ hoặc sợ một vật nào đó. Còn ám ảnh sợ xã hội thì cứ ngại là bị mất nhân phẩm, bối rối trước công chúng. Rồi vì sợ nên họ tìm đủ mọi cách để tránh cái làm họ sợ, đôi khi biết rằng không đúng sự thực và quá lố.

Nhiều nhà tâm lý học gọi họ là những người "*tự giam mình trong ngục tù tâm lý*" vì sợ hãi dân chúng. Một thi sĩ thì cho đây là một nỗi đau khổ có sẵn, giống như là ta có hai lớp da mà lớp dưới bướng bỉnh co lại, xa lánh ánh sáng, không khí.

Rối loạn thường bắt đầu ở lứa tuổi 12-13, rất hiếm sau tuổi 25. Nó không phân biệt nam, nữ, giai tầng xã hội và có thể kéo dài suốt đời người.

Hiệp Hội Tâm Thần Hoa kỳ đã đưa ra một số tiêu chuẩn để xác định Ám Ảnh Sợ Xã Hội này như một bệnh:

- a- Sợ bị soi mói tỷ mỉ trong mọi hành động, đưa tới xấu hổ vì bị hạ phẩm cách;
- b- Sợ hãi quá đáng, không hợp lý, đưa tới lo lắng, khiếp đảm;
- c- Những khó khăn do sợ hãi thường gây sáo trộn cho đời sống hàng ngày cũng như việc làm, giao tế xã hội;
- d- Sợ hãi này không là hậu quả, tác dụng của dược phẩm hoặc vấn đề sức khỏe.

Người bệnh thường có một số phản ứng khi đối diện với sự việc:

- Họ nghĩ là nếu làm việc đó thì sẽ gây trò cười cho người khác;
- rồi cảm thấy bồn chồn, lo ngại;
- có dấu hiệu thể chất với tim đập nhanh, mặt đỏ bừng, hơi thở dồn dập, đổ mồ hôi lạnh, cồn cào ruột gan, đôi khi ngất sùi;
- cuối cùng là có hành vi tránh né sự việc hoặc cá nhân.

Sự e sợ người khác kèm theo ý nghĩ bị từ bỏ có thể đưa tới thu mình, không tham gia mọi sinh hoạt, trở nên cô đơn. Không có tình người nóng ấm sẽ đưa tới trầm cảm, thờ ơ, suy loạn tâm thần, đôi khi ngay cả tự kết liễu đời mình.

Do đó, không nên coi tâm trạng này như một khủng hoảng thoáng qua. Vì ám ảnh này cũng hay đi kèm với một số khó khăn tâm thần khác như trầm cảm, hoang loạn, lo sợ mọi thứ. Có người dùng các chất kích thích để lấy lại can đảm rồi thành nghiện ngập mà vẫn chẳng khá hơn.

Cần phân biệt **sợ hãi xã hội** và **nhút nhát**.

Cả hai đều có những dấu hiệu giống nhau, ngoại trừ nhút nhát thì ít có thay đổi thể chất như nhịp tim nhanh, hụt hơi thở, đổ mồ hôi hột.

Trước một đối tượng, người nhút nhát thường hơi thụ động, lựa phương thức an toàn. Như là "Gặp mặt em anh chẳng dám chào; Sợ ba má hỏi: thằng nào biết con?" chứ không liều mạng.

Nhút nhát cũng có thể do thiếu tự tin, cứ sợ là mình thua kém người khác nên không dám hành động, tranh đua.

Nhút nhát thường thấy nhiều ở các xã hội khuyến khích sự tự trọng, sự kiêu hãnh cá nhân, coi thất bại là điều đáng xấu.

Nhút nhát có thể vượt qua và hậu quả của nó cũng không trầm kha lắm.

Có người cho anh chàng kia nhút nhát là dễ thương nhưng anh ta không thấy vậy, vì anh thấy mình như không còn tự do để hành động, để nói.

Nhút nhát cũng làm ta hay quên và ước muốn tình dục cũng giảm.

Nhút nhát có thể qua khỏi nhờ những kích lệ, chăm sóc, chia sẻ, ít chỉ trích, ít cạnh tranh và dễ dàng chấp nhận. Một lá thư tình âu yếm của nàng thì mười chuôm nhà Hồ, trăm phá Tam Giang anh cũng vô như không.

Ám ảnh ngại ngùng giao tế xã hội thì phức tạp hơn. Đây là một tâm bệnh. Tuy nhiên, cũng như các bệnh khác của cơ thể, có nhiều phương pháp giúp giải quyết.

Để có thể vượt qua, người có vấn đề cần được sự giúp đỡ của nhiều chuyên gia tâm lý, tâm thần. Một vài hướng dẫn thực tế:

- a- Ý thức được là mình có vấn đề chứ không do tưởng tượng, "hâm" hoặc "mát dây".
- b- Đặt lại vấn đề kém tự tin, thiếu khả năng.
- c- Làm quen dần dần với các hoàn cảnh đưa tới nỗi sợ.
- d- Thay đổi dần dần những ý nghĩ không đúng, tiêu cực.
- e- Gạt bỏ cái vòng e ngại, chồn tránh để tập mạnh dạn hành động.

Ngoài ra, được phẩm cũng có nhiều hiệu lực và việc điều trị cần nhiều thời gian và kiên nhẫn từ người bệnh cũng như chuyên viên y tế và thân nhân.

Và nhớ rằng, như Friedrich Von Hardenberg Novalis đã phát biểu: "*Sợ hãi là một trạng thái do dự, nghi ngờ thường thuộc về cơ thể. Người khỏe mạnh thì luôn luôn bình tĩnh, dù đang ở trong những hoàn cảnh khó khăn nhất*".

Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức M.D.
Texas- Hoa Kỳ

(1) Hàn Mặc Tử-Bến Lèn

VỀ MỤC LỤC

SIÊU THỊ - Chuyện phiếm của Gã Siêu

Gã không biết chợ búa xuất hiện từ bao giờ, nhưng chắc chắn là từ rất xa xưa.

Thực vậy, ngay khi con người kiếm được hay làm ra các sản phẩm của mình, chẳng hạn như thú rừng săn bắn hay hoa quả trồng trọt...Nếu dùng không hết, thì mang đi đổi chác.

Và những nơi người ta thường tụ họp để đổi chác các sản phẩm của mình được gọi là chợ. Rồi từ đó đến nay, chợ không ngừng phát triển.

Theo "Từ điển Bách khoa Việt Nam", thì chợ là nơi gặp nhau giữa cung và cầu các hàng hóa, các dịch vụ...là nơi tập trung mua bán giữa người sản xuất và người tiêu dùng. Quy mô và tính chất của chợ tùy thuộc vào trình độ phát triển kinh tế.

Chợ có vai trò chủ yếu là nơi tiêu thụ hàng hóa, đồng thời cũng có ảnh hưởng kích thích ngược lại đối với sản xuất. Ngoài ra, đối với đồng bào dân tộc, chợ còn là nơi sinh hoạt văn hóa.

Hơn thế nữa, quy mô và tính chất của chợ lại rất đa dạng. Có loại chợ mang tính chất nông thôn tự sản tự tiêu. Có loại chợ mang tính chất khu vực hay một vùng rộng lớn. Thông thường, các mặt hàng mua bán ở chợ rất phong phú và gồm nhiều thứ. Thế nhưng, cũng có

loại chợ chỉ mua bán những mặt hàng nhất định, như chợ gạo, chợ chợ vải, chợ trâu bò...

Tùy theo điều kiện, địa điểm và nhu cầu, chợ có thể họp hằng ngày, hay chỉ họp theo phiên nhất định trong tháng. Có loại chợ một năm chỉ họp mấy ngày tết.

Vì vậy, có thể xem chợ là sự phản ánh trình độ phát triển và nếp sống kinh tế – xã hội của một địa phương. (TĐBKVN, cuốn 1, trang 486).

Dựa vào câu định nghĩa trên, gã xin phân chia và đưa ra những kiểu chợ khác nhau.

Trước hết, tùy theo thời gian nhóm họp, thì có :

Chợ đông là chợ họp thật sớm, lúc mặt trời ló dạng và có nhiều người :

- Trai khôn tìm vợ chợ đông.
- Chợ đông sao chẳng bán hàng,
Chờ tan buổi chợ, dạo hàng bán duyên.

Chợ mai là chợ chỉ họp trong buổi sáng.

Chợ trưa là chợ gần tan, lúc mặt trời đứng bóng, nhưng đồng thời cũng ám chỉ những cô gái đang "toan về già" :

- Em về giục mẹ cùng cha,
Chợ trưa dưa héo kéo mà buồn thay.

Chợ chiều là chợ họp vào buổi chiều, nhưng đồng thời cũng ám chỉ cảnh ế ẩm, rời rạc và chán nản :

- Chợ chiều nhiều khế ế chanh,
Nhiều cô gái lạ, nên anh chàng ràng.

Chợ đêm là chợ họp suốt đêm trong những ngày gần tết.

Chợ phiên là chợ họp định kỳ :

- Lấy chồng phải gánh giang san,
Chợ phiên còn nhớ, giang san còn gì ?

Tiếp đến, tùy theo cách thức nhóm họp, thì có :

Chợ chạy là chợ họp ở những nơi bị cấm. Vì thế, khi thấy cảnh sát xuất hiện là...a lê hấp, ôm hàng chạy te tua, chạy vắt giò lên cổ, chạy có cờ luôn.

Chợ la là chợ họp dọc theo lề đường, vừa bán vừa rao hàng inh ỏi.

Chợ chồm hồm hay chợ trời là chợ họp ngoài trời, không nhà lồng, không quầy, không sạp.

Chợ nổi là chợ họp dưới sông, trên những ghe xuồng. Đây là một nét đặc biệt của vùng đồng bằng sông Cửu Long, mà những năm gần đây đã được đem vào chương trình du lịch miệt vườn.

Ngoài ra, gã cũng xin ghi nhận thêm hai kiểu chợ đặc biệt khác nữa, đó là chợ người và chợ đen.

Chợ người là nơi những kẻ thất nghiệp tụ họp để chờ được thuê mướn. Còn chợ đen, hay

chợ âm phủ là nơi bán đồ lậu, hoặc bán với giá cao hơn giá qui định.

Tại Việt Nam, trong những năm gần đây hiện tượng mở chợ tùm lum được phát triển ở nhiều địa phương. Xã nào cũng mở chợ, phường nào cũng mở chợ. Người ta chỉ cần tìm mặt bằng, bỏ vốn xây một cái nhà lộng bề thế, rồi phân chia thành những sạp nhỏ, mà bán cho dân kinh doanh để kiếm lời.

Tuy nhiên, nếu không khéo tính toán, thì chợ đã xây xong, nhưng chẳng ai thèm tới thuê mua, như chợ Văn Thánh ở Saigon, hay được dùng làm chỗ cột trâu cột bò, bằng không thì cũng bỏ hoang, như một số chợ thuộc tỉnh An Giang.

Khi nền kinh tế được đi lên và mức sống của dân chúng xem ra khấm khở và sáng sủa hơn, người ta thấy xuất hiện ở ạt tại các thành phố một loại chợ mới, đó là siêu thị.

Cũng theo định nghĩa của "Từ điển Bách khoa Việt Nam", thì siêu thị là một loại cửa hàng tổng hợp bán lẻ với diện tích bán hàng qui mô lớn và nhiều ngành hàng khác nhau, có từ vài ngàn đến vài vạn mặt hàng, được trang bị các phương tiện hiện đại để di chuyển hàng và người trong phạm vi của mình, thỏa mãn việc thanh toán nhanh cho hàng nghìn lượt khách mua trong một giờ.

Siêu thị là sản phẩm của một quá trình đô thị hóa. Thực vậy, khi những nhu cầu tiêu thụ tăng cao, mà người tiêu thụ lại không có nhiều thời gian, để đi từ cửa hàng này đến cửa hàng khác, mà mua sắm đồ dự trữ cho nhiều ngày trong tuần, nên cần phải có siêu thị.

Siêu thị thường được xây dựng ở ven ngoại thành phố, gần tuyến giao thông, thuận tiện cho người đi tới bằng phương tiện công cộng, có bãi để xe cho khách đến mua hàng. (TĐBKVN, cuốn 3, trang 760).

Siêu thị ở Việt Nam và nhất là ở Saigon, không phải chỉ được xây dựng ở ven ngoài thành phố, như siêu thị Cora Miền Đông và Cora An Lạc, mà còn nghiễm nhiên cắm dùi tại nhiều con đường lớn trong thành phố.

Có những siêu thị rất to lớn và hoành tráng, nhưng cũng có những siêu thị rất khiêm tốn và nhỏ bé.

Từ ngày siêu thị được mọc lên như nấm sau cơn mưa và trở nên gần gũi với sinh hoạt của dân chúng, thì nhiều người bỗng có thêm một sở thích, một cái khoái mới, đó là...cái khoái đi siêu thị.

Cái khoái này có nhiều điểm lợi :

Thứ nhất là vì siêu thị nào cũng trang bị máy lạnh, nên vào đó ta trốn được cái nắng chói chang bên ngoài, đồng thời lại còn được hít thở những lọn không khí dịu mát, làm tỉnh táo cả thần hồn.

Thứ hai là vì vào đó ta được tha hồ nhìn những con người qua lại, "dập dìu tài tử giai nhân, mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao", cũng như được tha hồ ngắm những mặt hàng phong phú bày bán.

Thứ ba là vì vào đó, nếu trong túi rủng rinh những tiền, ta có thể mua được những hàng hóa chất lượng cao, mà không bị lừa gạt bởi hàng dỏm, hàng nhái, như ngoài chợ trời, mặc dù giá cả trong siêu thị hơi bị cao.

Và sau cùng, đi siêu thị còn là dấu chỉ chứng tỏ ta cũng là người văn minh và tiến bộ.

Thời buổi bây giờ người ta nghiêng về lãnh vực chuyên môn, nên các siêu thị cũng rất đa dạng.

Có những siêu thị chuyên về cái ăn, bán đủ mọi thứ thực phẩm, từ con cá rô và cá lóc đến những thứ hải sản cao cấp.

Có những siêu thị chuyên về cái mặc, bán đủ mọi thứ áo quần, từ "nội y" đến "ngoại y", từ "hàng hiệu" đến hàng xoàng xoàng bậc trung, thứ nào cũng có và tiền nào của nấy.

Có những siêu thị chuyên về cái nghe và cái nhìn, bán đủ mọi thứ máy móc, từ chiếc TV màn hình tinh thể lỏng đến các loại đàn, như "ọc", "gui-ta"...nhưng chắc chắn là không có "đàn bà" hay đàn "tỳ bà".

Hôm nay, gã được mấy tên bạn rủ đi "tham quan" siêu thị kim khí điện máy ở trên tỉnh, một siêu thị mới được cắt băng khánh thành và đưa vào sử dụng.

Vì là dân Hai Lúa trong ruộng, nên trước khi đi cũng phải chăm sóc cái ngoại hình bên ngoài : Nào là rửa mặt và cạo râu, nào là đóng bộ áo quần "vía" nhất, để xóa đi những nét cơ cực lấm than và làm cho mình được...oách hơn một tí.

Trong lúc dạo quanh một vòng, từ trệt lên lầu, rồi lại từ lầu xuống trệt, gã vừa đi vừa suy gẫm và đưa ra ý nghĩ méo mó cũng như những so sánh khập khiễng của mình.

Trước hết, bọn gã dừng chân ở khu vực bán những dụng cụ khuếch đại âm thanh.

Nhìn vào những gian hàng, gã thấy : Nào là "amplie" : Có cái to như chiếc tủ gỗ, có cái gọn nhẹ như một món hàng xách tay. Nào là "micro" : Cái có dây, cái không dây và có cái chỉ nhỏ như đầu đũa để cài trên áo. Nào là những cặp thùng, lớn bé đủ mọi kích cỡ... Tiếng nhạc phát ra như đưa hồn lạc vào cõi thiên thai.

Những người bán còn căn dặn :

- Chúng tôi có chuyên viên đến lắp ráp tại nhà và dành giá đặc biệt cho những cơ sở như nhà thờ, nhà sinh hoạt, hội trường...

Gã thầm nghĩ :

- Ở nhà, anh chồng nào cũng đã có một dàn âm thanh nổi rồi, cần gì phải mua và thuê người đến lắp ráp nữa. Dàn âm thanh nổi ấy chính là...bà xã vậy.

Đúng thế, mỗi buổi chiều khi tan sở về nhà, anh chồng thường được nghe những bản nhạc êm dịu từ dàn âm thanh ấy với những lời ca cảm về tình trạng vật giá leo thang, thức ăn mắc mỏ, ngân sách thiếu hụt...Tiếp đến là về những ngang bướng ngổ nghịch của cậu con trai, hay những thái độ khó hiểu của cô con gái.

Tuy nhiên, nếu chẳng may anh chồng đã sai lỗi điều chi, hay đã làm sự gì cho chị vợ buồn lòng, thì lập tức dàn âm thanh ấy liền đổi tông, phát ra những âm thanh đinh tai nhức óc với tất cả công suất chất chứa của nó, khiến cho anh chồng, nếu có đủ bản lĩnh, thì bịt tai chịu vậy, bằng không thì bỏ nhà xuống phố :

- Ô ta buồn, ta đi lang thang bởi vì ai...

Cái gay của dàn âm thanh này, đó là nó rất ít khi bị trục trặc kỹ thuật, đồng thời nó lại có thể tự động phát thanh bất cứ lúc nào, ngay cả những lúc hàng xóm đang cần sự tĩnh lặng để nghỉ ngơi.

Và hơn thế nữa, thời gian bảo hành của nó lại dài bằng cả cuộc đời, thành thử phải gắng sức mà tập cho mình cái nhân đức...vâng lời chịu vậy, nếu không muốn cho cửa nát nhà tan, và xấu chàng hổ thiếp đối với bàn dân thiên hạ.

Rời khu vực âm thanh khuếch đại, bọn gã ghé thăm khu vực bán tủ lạnh.

Ở đây cũng vậy, sản phẩm thật là phong phú : Đủ mọi thứ nhãn hiệu như : Sanyo, National. Toshiba... Đủ mọi thứ kiểu cọ và kích cỡ : To có, nhỏ có, vừa vừa cũng có. Đủ mọi thứ công dụng : Bảo trì thức ăn, giữ tươi rau trái, rồi lại còn làm kem, làm đá...

Những cô bán hàng xinh xinh, luôn niềm nở tươi cười và không ngừng nhắc đi nhắc lại lời khuyến mãi :

- Ai mua tủ lạnh của chúng tôi, thì sẽ được tặng thêm những khuôn làm đá, những hộp đựng thức ăn và được chuyên chở miễn phí đến tận nhà...

Nghe xong những lời dụ khị này, gã bèn suy đi nghĩ lại trong lòng rằng :

- Ở nhà, anh chồng nào cũng đã có một chiếc tủ lạnh to đùng rồi, nên dinh về làm chi nữa cho thêm phiền phức. Và tủ lạnh trong gia đình cũng lại là chính...bà xã đấy!!!

Kinh nghiệm cho gã thấy : Chiến thuật "tủ lạnh" vốn dĩ là chiến thuật thường được các chị vợ sử dụng, mỗi khi xảy ra "chiến tranh giữa các vì sao".

Thực vậy, sau một cuộc tranh luận đầy gay go dẫn tới sự cãi vã đầy căng thẳng trước một vài bất đồng nho nhỏ nào đó, mặc dù chiến sự vẫn còn tiếp diễn và chưa phân thắng bại, thì chị vợ bèn lập tức áp dụng chiến thuật "tủ lạnh", với một nét mặt đầy băng giá, không cười và cũng chẳng nói.

Sau một chiều nhậu nhoẹt đàn đúm với bè bạn, anh chồng lờ về muộn sau giờ...giờ nghiêm, hay sau những lời phân trần hơn thiệt rất chân thành, mà anh chồng vẫn không chịu "ăn...nhời", thì thế nào chị vợ cũng áp dụng chiến thuật "tủ lạnh" với một trái tim mùa đông, không hề biểu lộ một chút cảm thông. Mặc cho anh chồng muốn làm gì thì làm, còn chị vợ vẫn cứ bất hợp tác.

Và nhất là nếu anh chồng chẳng may có những bước chân đi hoang, lờ ngán cơm nhà mà xuống phố ăn phở, thì chiến thuật "tủ lạnh" lại càng được khai thác triệt để. Đêm năm mỗi người quay một hướng, như miền Bắc và miền Nam ngày xưa, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới, cấm vận về mọi phương diện, cũng như về mọi lãnh vực. Khiến cho anh chồng như bị tê liệt, bị dồn vào cái thế "việt vị và bất nhóc nhách".

Cũng như tủ lạnh ngoài thị trường, tủ lạnh trong nhà cũng chất chứa trong khoang của nó những thứ đặc sản tuyệt vời như : Ổi, xoài, cóc, tầm duộc, me...và một rúm muối ớt.

Đồng thời, như những chiếc tủ lạnh đời mới có công dụng xả băng khi được mở ra, thì chiếc tủ lạnh trong nhà cũng sẽ tan băng, nếu như anh chồng biết điều một chút.

Thực vậy, mặc dù chiến tranh nóng không còn bùng nổ, nhưng chiến tranh lạnh vẫn cứ kéo dài, sẽ làm cho anh chồng trở nên héo hắt và quay quắt. Chi bằng hãy biết hạ mình xuống, năn nỉ ỉ ôi cho dù có phải gầy lười đi chẳng nữa, hãy biết thành thật khai báo, can đảm nhận lấy khuyết điểm và sẵn sàng thề thốt uốn nắn sửa đổi, thì chắc chắn sẽ được hưởng sự khoan hồng tha thứ. Lúc đó, băng giá sẽ tan, mùa xuân sẽ trở lại và chị vợ không còn giữ khuôn mặt đũa đá và đôi mắt treo cờ tang nữa.

Tiếp đến, bọn gã cùng nhau đứng ngắm nghĩa khu vực bán máy vi tính.

Phải công nhận rằng trong những năm gần đây ngành tin học đã tiến được những bước khổng lồ. Các loại máy vi tính thi nhau ra lò như trăm hoa đua nở, mỗi loại đều có rất nhiều những chức năng, mà người sử dụng chẳng bao giờ dùng hết. Nào là máy để bàn, nào là máy xách tay... Kề kề một cái "lap-top" bên mình, bỗng cảm thấy oai hãnh ra. Chẳng VIP, thì cũng là giám đốc. Mà chẳng giám đốc, thì cũng là dân áp phe, áp chảo thứ thiệt, chính hiệu con nai vàng ngơ ngác.

Loại máy nào cũng được những cô bán hàng giới thiệu là cực mạnh và cực nhanh. Ổ đĩa cứng có thể lưu giữ cả một tủ sách lớn, rồi lại còn biết bao nhiêu chương trình có thể cài đặt, thiên hình vạn trạng...

Cứ việc ngồi ở nhà, bấm con chuột vài cái, là có thể đi tham quan vòng quanh thế giới, cũng như có thể liên lạc với bạn bè khắp bốn phương trời...

Nghe vậy, gã bèn mỉm cười :

- Ở nhà, anh chồng nào mà chẳng có một dàn vi tính cực mạnh và cực nhanh. Dàn vi tính ấy cũng lại là chính...bà xã của mình.

Thực vậy, ổ đĩa cứng của chị vợ có thể lưu giữ rất nhiều sự kiện xảy ra trong dĩ vãng, trong hiện tại cũng như trong tương lai. Chẳng hạn tiền lương chính thức và tiền kiếm thêm mỗi tháng được bao nhiêu ? Số tiền ấy đã được chi cho những khoản nào ? Tất cả đều được ghi nhớ cho đến đồng xu cuối cùng.

Đặc biệt là trong lãnh vực tình cảm "ngoài luồng" của anh chồng. Nếu chẳng may tình cờ chị vợ vớ được một bức thư có những lời lẽ mùi mẫn, bất chợt nghe được một giọng nói thỏ thẻ qua điện thoại, hay vô tình thấy được mấy bà hàng xì xào bàn tán về những quan hệ thiếu trong sáng của anh chồng...thì lập tức tất cả đều được ghi vào bộ nhớ.

Sau đó, bất cứ lúc nào những sự việc ấy cũng đều có thể được mang ra tra hỏi, chỉ chiết và day dứt, để rồi trở thành điệp khúc của một "bài ca không bao giờ quên". Còn nếu anh chồng đã thực sự...ăn vụng, tình hình sẽ trở nên ngọt ngào và căng thẳng hơn nhiều.

Một chiếc máy tính, thỉnh thoảng cũng cần phải được nâng cấp và cài đặt thêm những chương trình mới. Thế nhưng, đối với chị vợ thì hơi bị khác một chút, đó là chị ta có thể tự nâng cấp về nhiều phương diện, chẳng hạn : Nâng cấp về dung nhan bằng cách đi mỹ viện, nâng cấp về áo quần bằng cách mua sắm tại các cửa hàng, cho dù nhiều bộ chẳng bao giờ được chị ta mặc lấy một lần.

Có một câu chuyện kể lại rằng :

Nhân dịp sinh nhật, chị vợ muốn nâng cấp cho anh chồng, nên đã tự động đi mua sắm quà tặng. Đi từ trưa cho đến tận chiều mới về. Vừa bước chân vào nhà, chị vợ đã ríu rít khoe :

- Em vào tiệm mua giày tặng anh, nhưng khổ nỗi em không biết cỡ bao nhiêu. Vừa khi ấy, em mới nhìn xuống và phát hiện ra giày của mình đã...tơi tả hết rồi. Và lại, bà chủ hứa trước sẽ bán với giá cực rẻ, nên em mới mua một đôi. Sang hiệu quần áo, nhưng lại không tài nào nhớ rõ "size" của anh là bao nhiêu. Mà ông chủ ở đó nói chỉ giảm giá cho một bộ duy nhất với mỗi khách hàng, nên em cũng chỉ thử và mua có một bộ. Đến tiệm mũ, thì cô chủ nói cái mũ này hợp với khuôn mặt của em hơn, còn anh thì cô ấy chưa gặp, nên không rõ...

Anh chồng nghe tới đây bèn sốt ruột :

- Thế thì rốt cuộc sinh nhật này em định tặng chồng cái gì nào ?

Chị vợ hồn nhiên nói tiếp :

- Em tặng...em cho anh, bộ chưa đủ sao ? Anh không nhớ là hồi mới cưới, anh vốn thường nói : Em là món quà vô giá của cuộc đời anh!!!

Một chiếc máy vi tính, đôi lúc cũng dở quẻ, không chịu hoạt động. Rõ ràng tối hôm trước mình còn ngồi làm việc với nó tới tận khuya, thế mà sáng hôm nay nó bèn trở chứng, khởi động thế nào cũng chẳng được. Đã sử dụng máy, thì thế nào cũng sẽ bị nó móc. Âu đó cũng chỉ là qui luật của muôn đời.

Chị vợ cũng vậy, có những ngày bỗng dưng chị ta nổi giận đùng đùng, nhưng cũng có những lúc chị ta bỗng chìm vào cõi thình lạng, một sự thình lạng dễ sợ, đến nỗi cả gai ốc... Tính khí thay đổi thất thường đến quỷ thần cũng không lường nổi.

Tuy nhiên cũng đừng nên hỏi xem chị ta có sự gì bất ổn, bởi vì :

- Hôm nay trời nhẹ lên cao,

"Em buồn" không hiểu vì sao em buồn.

Siêu thị kim khí điện máy là cả một tòa nhà rộng lớn với ba tầng lầu. Phải dành cả một buổi để đi tham quan. Trước mặt gã, còn rất nhiều khu vực khác nữa, chẳng hạn : Khu vực bán điện thoại di động, khu vực bán đầu đĩa, khu vực bán các thứ máy phục vụ cho nhà bếp như lò nướng, lò vi ba, máy quay sinh tố...

Những loại máy móc này, gã xin nhường lại cho quý anh chồng suy gẫm, để xem có được

những đường nét nào xêm xêm và hao hao giống với chị vợ yêu của mình không nhé.

Gã Siêu gasieu@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Duoc chon giua loai nguoi va cho loai nguoi; C
